

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG BA**

Số: 153 /21/S3-TCKT

V/v: Công bố thông tin Báo cáo
thường niên 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 03 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Sông Ba
- Mã chứng khoán: **SBA**
- Trụ sở chính: 573 Núi Thành – Q. Hải Châu – TP. Đà Nẵng
- Điện thoại: 0236.3653592 – 0236.2215592
- Fax: 0236.3653593
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24 giờ theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Sông Ba.

(Kèm theo Báo cáo thường niên 2020)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCHC;
- Đăng Website SBA;
- Lưu: TCKT, VTh.



PHẠM PHONG



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Đ/c: 573 Núi Thành - TP Đà Nẵng * Tel: 0236.3653592-2215592 * Fax: 0236.3653593

Email: sba2007@songba.vn * Website: www.songba.vn



“Tư duy sáng tạo, Công ty phát triển”



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA



Địa chỉ: Số 573, đường Núi Thành, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng



Điện thoại: 0236. 3 653 592 - 2 215 592



Email: sba2007@songba.vn



<http://www.songba.vn>

BÁO CÁO | 2020

THƯỜNG NIÊN



Đà Nẵng tháng 3/2021

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa quý cổ đông,

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA), tôi xin gửi lời chúc sức khỏe và lời cảm ơn chân thành nhất đến quý cổ đông cùng đối tác đã tin tưởng vào đội ngũ lãnh đạo, nhân viên trong Công ty.

Năm 2020 là năm đầy biến động đối với nền kinh tế do dịch Covid-19, tình hình kinh tế xã hội cả nước khó khăn, thời tiết khu vực các nhà máy Krông H' năng, Khe Diên diễn biến cực đoan, nắng nóng kéo dài, lưu lượng nước về các hồ thấp, đã ảnh hưởng lớn đến kết quả của Công ty. Từ tháng 10 mưa lũ liên tục, nước về tràn hồ Khe Diên, hồ Krông H' năng chưa đầy do phải vận hành theo quy trình liên hồ. Tuy nhiên, với tinh thần chủ động, tự lực, sáng tạo, nghiên cứu tốt thủy văn, Công ty có nhiều giải pháp tài chính linh hoạt nên đã vượt qua mọi khó khăn, ổn định dòng tiền, hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra.

Hiện nay, chúng tôi đã lắp đặt hệ thống thiết bị tự động quan trắc, giám sát đầy đủ các thông số vận hành của hai nhà máy như: Lưu lượng nước về, mực nước hồ, lượng mưa, công suất vận hành... và tự động thu thập, lưu trữ vào cơ sở dữ liệu website Công ty.

Để nâng cấp hơn trong công tác vận hành lũ, Công ty đã nghiên cứu xây dựng công cụ phần mềm vận hành tự động theo thời gian thực. Số liệu thu thập từ các thiết bị nêu trên được tích hợp vào phần mềm tính toán phục vụ vận hành xả lũ một cách nhẹ nhàng, giảm căng thẳng cho nhân viên, tạo sự an tâm đối với chính quyền địa phương và đồng bào vùng hạ du. Bộ công cụ này ứng dụng vận hành rất ổn định, linh hoạt, hiệu quả cao cho nhà máy thủy điện Krông H' năng trong thời gian qua và đã thực hiện tư vấn cho các đơn vị khác, bao gồm cung cấp lắp đặt các thiết bị đo mưa tự động, đo mực nước hồ cấp chính xác milimet do SBA tự nghiên cứu, chế tạo. Về Dự án mở rộng NMTTĐ Khe Diên, Công ty đã tiến hành lắp thêm tổ máy số 3 và hoàn thành vận hành phát điện thương mại từ ngày 1/12/2020 với tổng công suất phát điện của nhà máy 15 MW.

Kết thúc năm 2020, Tổng doanh thu của SBA là 298.215 triệu đồng, tăng 17,65% so với năm 2019, lợi nhuận trên mỗi cổ phần đạt 1.690 đồng. Bên cạnh đó, Công ty luôn đẩy mạnh công tác nghiên cứu, cải tiến, hợp lý hóa cũng như thực hiện nhiều giải pháp tài chính linh hoạt nhằm đáp ứng tốt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của SBA, mang lại giá trị và hiệu quả cho Cổ đông và cho cộng đồng. Đạt được những kết quả như trên là nhờ sự chỉ đạo, điều hành hợp lý của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty cùng sự nỗ lực, phấn đấu không ngừng của toàn thể cán bộ nhân viên.

Tình hình khí hậu hiện nay đang ngày càng biến đổi phức tạp, ngành thủy điện nói chung và SBA nói riêng sẽ còn phải tiếp tục đối mặt với những thách thức, khó khăn. Tuy nhiên, bằng lòng nhiệt huyết cùng những cố gắng không ngừng để nâng cao năng lực chuyên môn và khát vọng cống hiến to lớn của tập thể cán bộ công nhân viên, SBA kỳ vọng tạo ra những bước đột phá, ấn tượng trong tương lai. Từ năm 2021, SBA sẽ thực hiện công tác chuyển đổi số trong các hoạt động phù hợp với xu thế chung hiện nay, tiết giảm chi phí hợp lý nhằm mang lại hiệu quả hơn nữa trong thời gian đến.

Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty, tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên SBA luôn nhận được sự quan tâm theo dõi, góp ý xây dựng của các quý cổ đông, của các cơ quan quản lý và lãnh đạo các địa phương. Đây là nguồn động viên quý báu, giúp cho lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình để không ngừng nỗ lực đưa Công ty ngày càng phát triển, xứng đáng với niềm tin tưởng, sự kỳ vọng của quý cổ đông và các đối tác.

Một lần nữa, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến quý cổ đông cùng toàn thể cán bộ công nhân viên. Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm ủng hộ của quý vị để tạo dựng Công ty Cổ phần Sông Ba phát triển bền vững.

Trân trọng

CHỦ TỊCH HĐQT

Đinh Châu Hiếu Thiện



MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

03 BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

04 BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

05 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

06 QUẢN TRỊ CÔNG TY

07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01 | THÔNG TIN CHUNG

- . Thông tin khái quát
- . Quá trình hình thành và phát triển
- . Một số thành tích đạt được
- . Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- . Mô hình quản trị
- . Cơ cấu bộ máy quản lý
- . Định hướng phát triển
- . Các rủi ro





Tên công ty	Công ty Cổ phần Sông Ba
Vốn điều lệ	604.882.610.000 đồng tại ngày 31/12/2020
Địa chỉ	573 Núi Thành, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Số điện thoại	0236.3653592 – 0236.3653596
Số Fax	0236.3653593
Email	sba2007@songba.vn
Website	www.songba.vn
Mã cổ phiếu	SBA
Giấy chứng nhận ĐKDN	số 0400439955, đăng ký lần đầu ngày 4/07/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng cấp, thay đổi lần thứ 10 vào ngày 16/02/2017



MỘT SỐ THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Năm 2020

- Chứng nhận Doanh nghiệp đạt giải thưởng Năng lượng bền vững của Bộ Công Thương theo Quyết định số 1271/QĐ-BCT ngày 08/05/2020.
- Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng theo Quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 16/05/2020.
- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam theo Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 15/05/2020.
- Giấy khen của Chủ tịch UBND Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 16/06/2020.
- Chứng nhận Doanh nghiệp bền vững năm 2020 của VCCI theo Quyết định số 2230/PTM-TĐKT ngày 27/11/2020.
- Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2020 theo Quyết định số 124/QĐ-EVN ngày 22/01/2021.



Chứng nhận Doanh nghiệp đạt giải thưởng Năng lượng bền vững theo Quyết định số 1271/QĐ-BCT ngày 08/05/2020.



Giấy khen UBND Quận Hải Châu 2020



Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng



Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam



Chứng nhận Doanh nghiệp bền vững 2020



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

02/01/2003

02/01/2003: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba (tiền thân của SBA) được thành lập ngày 02/01/2003 với vốn điều lệ 10 tỷ đồng, chức năng nhiệm vụ ban đầu là triển khai đầu tư dự án thủy điện Krông H'nhăng (64 MW) nằm trên địa bàn hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên.

29/09/2003

29/09/2003: Khởi công nhà máy thủy điện Khe Diên, tạo nguồn lực để đầu tư dự án thủy điện Krông H'nhăng - SBA tổ chức khởi công xây dựng công trình thủy điện Khe Diên.

2005-2007

-19/05/2005: Khởi công thủy điện Krông H'nhăng - công trình thủy điện Krông H'nhăng được bắt đầu,
-26/05/2007: Nhà máy thủy điện Khe Diên phát điện thương mại, chính thức hòa lưới điện quốc gia, đi vào vận hành phát điện thương mại, đánh dấu mốc son quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển của Công ty.

2007-2014

-04/7/2007: Chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần
-01/6/2010: Niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE với vốn điều lệ 500 tỷ đồng.
-25/06/2010: Tổ máy đầu tiên của nhà máy thủy điện Krông H'nhăng hòa lưới điện quốc gia, đến tháng 09/2010 tổ máy thứ 2 đi vào vận hành, hòa lưới.
-12/2014: Hoàn thành Nhà điều hành mới - SBA hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng văn phòng Công ty tại 573 Núi Thành, TP. Đà Nẵng, gồm 4 tầng và một hầm, trên diện tích đất 410 m2, đáp ứng được 3 tiêu chí về tiến độ, chất lượng, giá cả.

30/10/2017

HDQT đã ra quyết định thành lập Phòng Nghiên cứu & Phát triển.

22/07/2016

Sáng kiến của SBA được cấp bằng độc quyền về Giải pháp hữu ích - sáng kiến Đo mực nước hồ tự động của SBA được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp bằng độc quyền về Giải pháp hữu ích theo Quyết định số 44636/QĐ-SHTT.

04/2014

Thành lập các đơn vị chức năng mới - Hội đồng quản trị SBA quyết định thành lập Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập.

2018

-Chứng nhận Doanh nghiệp bền vững năm 2018 tại Việt Nam theo Quyết định số 2686/PTM-TĐKT ngày 20/11/2018 của VCCI.
-Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc năm 2018" theo Quyết định số 72/QĐ-EVN ngày 11/01/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2019

-24/08/2019 SBA được Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao chứng nhận Nhân hiệu nổi tiếng- Nhân hiệu Cạnh tranh 2019.
-Công ty cổ phần Sông Ba doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2019 trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
-SBA tiếp tục được xếp trong top 100 Doanh nghiệp bền vững 2019 của Việt Nam.

2020

-SBA nhận giải thưởng Doanh nghiệp bền vững năm 2020
-Hoàn thành Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên tăng thêm tổ máy H3 với công suất 6 MW (Tổng công suất Nhà máy tăng từ 9MW lên 15MW) và phát điện thương mại vào ngày 1/12/2020.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

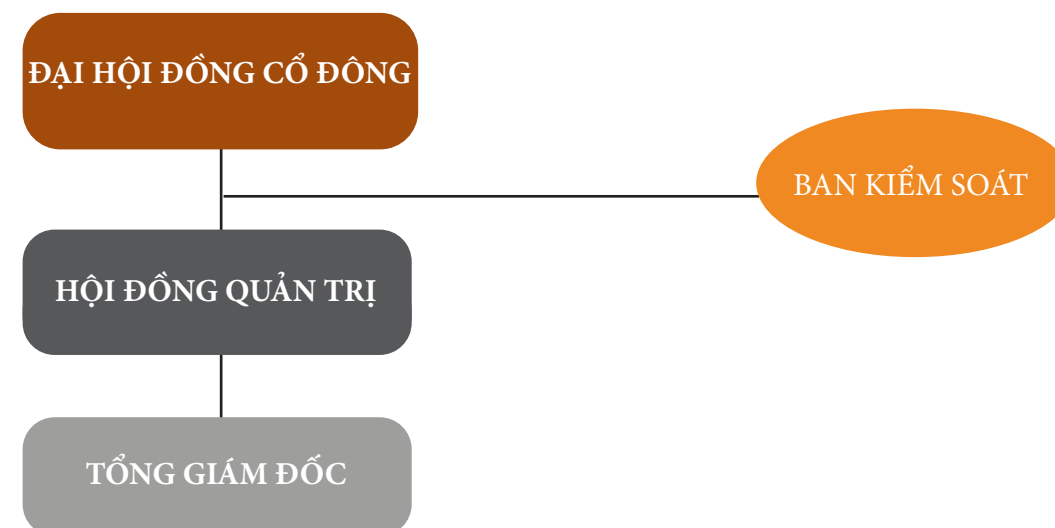
- **Sản xuất, truyền tải và phân phối điện:** Sản xuất và kinh doanh điện năng
- **Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:** Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình; khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110kV; Tư vấn giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Giám sát thi công công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn kiểm định giám sát chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện. Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, hạ tầng cấp nước sinh hoạt nông thôn); Tư vấn điều tra, thu thập, tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn các giai đoạn xây dựng công trình; tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, hồ nuôi trồng thủy sản, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; Tư vấn giám định chất lượng các loại công trình xây dựng; Khảo sát trắc địa công trình.
- **Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:** Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Xây dựng các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy thủy điện; Xây dựng các công trình vừa và nhỏ; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- **Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng**
- **Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét: khai thác khoáng sản**
- **Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác:** Khai thác và nạo vét lòng hồ
- **Giáo dục nghề nghiệp:** Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện)
- **Hoạt động tư vấn quản lý:** Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định cư, tái định canh
- **Lắp đặt hệ thống xây dựng:** Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng
- **Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác**
- **Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật:** Nghiên cứu chế tạo phần cơ khí điện thuộc nhà máy thủy điện; chuyển giao công nghệ kỹ thuật xây dựng, thiết bị.
- **Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê:** Cho thuê đất, nhà xưởng, kho bãi

Địa bàn kinh doanh

SBA chủ yếu triển khai và hoạt động tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên: Quảng Nam, Phú Yên, Đà Nẵng



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan.

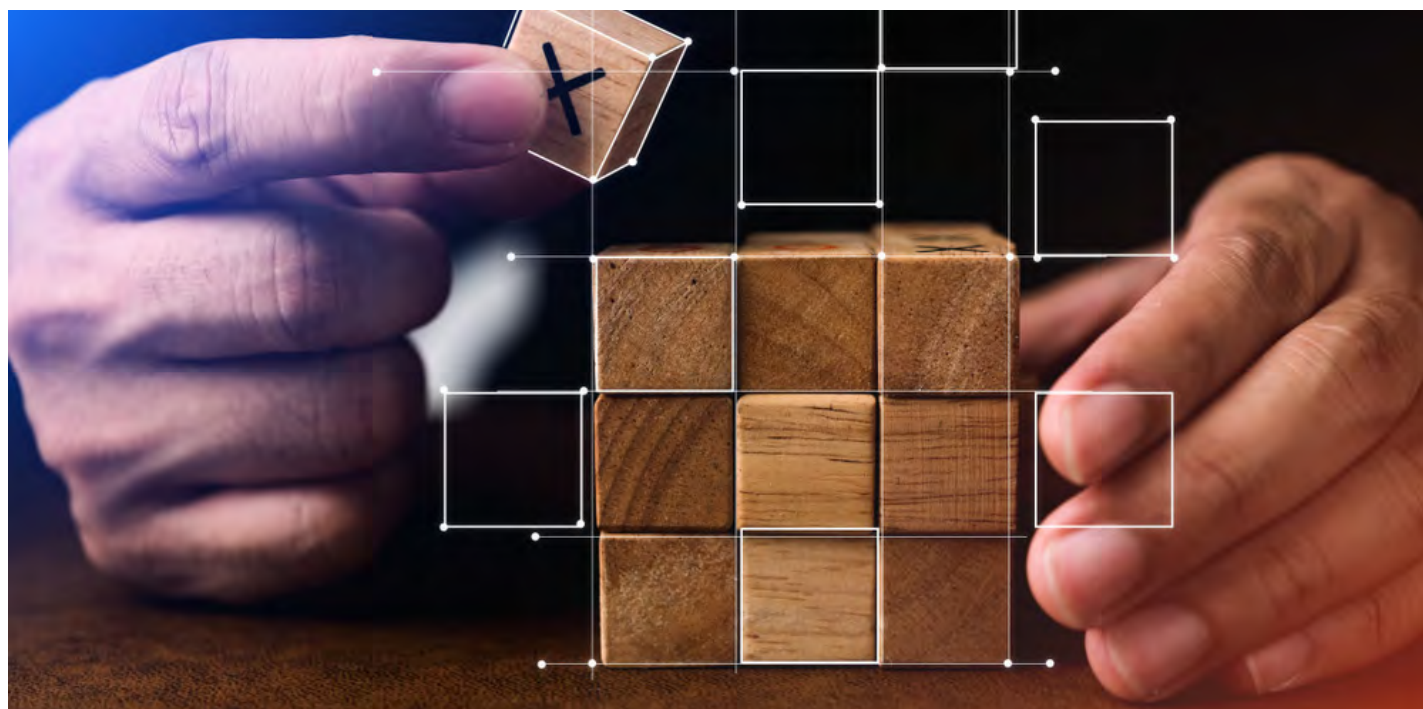
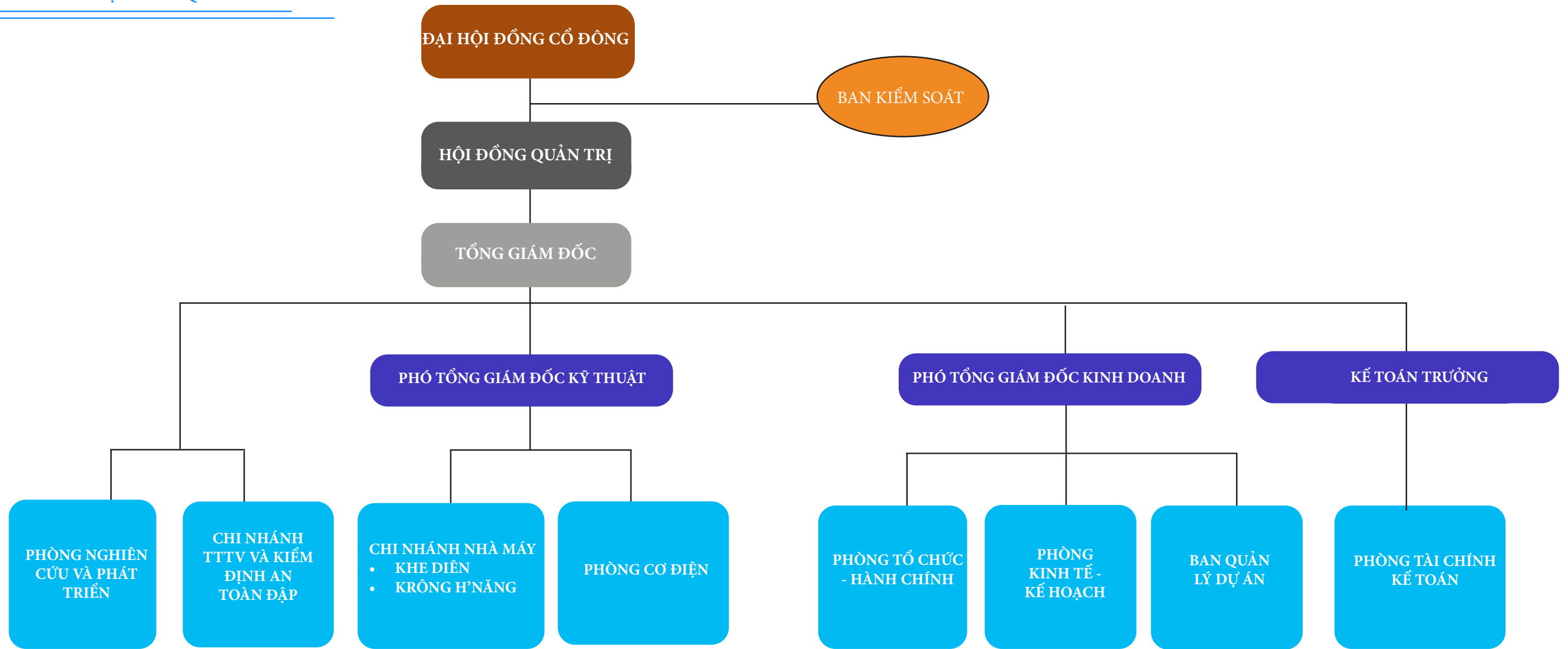
Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc có nhiệm vụ triển khai, thực thi các Nghị quyết của HĐQT và chịu sự kiểm tra, giám sát của HĐQT.

Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty







TÊN CHI NHÁNH: NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN KHE DIÊN



- Địa chỉ: Xã Phước Ninh, Huyện Nông Sơn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng
- Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng

TÊN CHI NHÁNH: TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN ĐẬP



- Chi nhánh: Trung tâm tư vấn và kiểm định an toàn đập
- Địa chỉ: 573 Núi Thành (tầng 3), Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Lĩnh vực kinh doanh chính:
 - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110kV. Tư vấn, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110kV. Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện.
 - Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư

TÊN CHI NHÁNH: NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN KRÔNG H'NĂNG



- Địa chỉ: Thôn 2/4, Xã Ealy, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng
- Chi tiết: Sản xuất kinh doanh điện năng



Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Hoạt động sản xuất kinh doanh

Đảm bảo sự vận hành an toàn, ổn định các nhà máy thủy điện hiện có, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng điện theo kế hoạch đề ra; Luôn luôn chuẩn bị PCLB, ứng phó tốt tại các Nhà máy khi có mưa, lũ.

Hoạt động tư vấn

- Tiếp tục nghiên cứu và phát triển dịch vụ tư vấn, tận dụng tối đa nguồn nhân lực chất lượng hiện có để mang lại hiệu quả cao nhất.;
- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng đã ký với các Chủ đầu tư: Tư vấn thiết kế, quản lý dự án các dự án thủy điện; giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ.

Quan hệ với khách hàng

Yếu tố quan trọng quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững của SBA là Khách hàng. Vì vậy, mọi hoạt động của SBA luôn hướng đến mục tiêu đôi bên cùng có lợi và thỏa mãn nhu cầu của khách hàng

Quan hệ với cổ đông

Mục tiêu của SBA là hợp lý hóa giá trị cổ tức, nhằm đem lại lợi ích lâu dài cho cổ đông. Vì vậy, SBA cam kết mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo quyền lợi và giá trị tương lai cho cổ đông. SBA luôn minh bạch trong quản lý, điều hành, giải đáp trung thực những ý kiến của cổ đông, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

Quan hệ với đối tác

- Khi tiếp xúc làm việc với đối tác ở cả trong và ngoài nước, SBA luôn coi đối tác như những người đồng hành, quan hệ thân thiện, bình đẳng, hài hòa lợi ích để cùng nhau phát triển, CBNV SBA khẳng định vai trò, vị trí của Công ty mình thông qua cách làm việc chuyên nghiệp, giữ đúng giờ, đúng hẹn, tuân thủ pháp luật..
- Khi giải quyết công việc, SBA cạnh tranh lành mạnh trên cơ sở trí tuệ, công nghệ tiên tiến, sản phẩm chất lượng.

Quan hệ với người lao động

- SBA tạo môi trường làm việc an toàn, xanh, sạch, đẹp, đảm bảo việc làm ổn định, NLD được quan tâm cả đời sống vật chất lẫn tinh thần.
- Chính sách lương thưởng hợp lý để thu hút nguồn nhân lực chất lượng, lộ trình thăng tiến rõ ràng, công bằng, minh bạch. Khuyến khích NLD đóng góp ý kiến, đề cao các ý tưởng sáng tạo, áp dụng các sáng kiến để giúp công ty ngày một phát triển bền vững.



Các chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đối với NMTĐ Khe Diên và Krông H'Năng: Khai thác hiệu quả nguồn nước; vận hành an toàn công trình, thiết bị; Đồng thời giảm thiểu tối đa các chi phí sản xuất, mang lại doanh thu tốt.
- Dự án thủy điện Krông H'Năng 2: Duy trì chứng nhận đầu tư; tiếp tục hoàn thiện công tác điều chỉnh thiết kế và chuẩn bị các thủ tục đầu tư để sẵn sàng đầu tư khi có nguồn lực cần thiết và thời gian thích hợp.
- Phát triển dịch vụ: Phát triển theo chiều sâu, tạo sự khác biệt, tập trung trong các lĩnh vực sau:
 - Liên quan nguồn nước: Quan trắc, tính toán vận hành điều tiết nước; vận hành xả lũ đơn hồ, liên hồ chứa, đảm bảo tích nước đầy hồ sẵn sàng phát điện và tích nước cho mùa cạn năm sau, đảm bảo việc vận hành an toàn, xả lũ hợp lý hồ chứa.
 - Liên quan nhà máy thủy điện: Kiểm định đập; tự động hóa trong công tác quan trắc, vận hành công trình hồ đập; tự động hóa công tác vận hành thiết bị nhà máy; nội địa hóa thiết bị; tư vấn vận hành thị trường điện.
- Tính toán khai thác tối ưu hồ chứa nhằm đạt sản lượng cao nhất. Khai thác thêm trong diện tích các hồ chứa thủy điện Krông H'Năng, Khe Diên: Điện mặt trời lắp trên mặt hồ; nuôi cá kết hợp du lịch sinh thái.
- Nguồn nhân lực: NLD luôn tự hào về Công ty, tự hào về công việc mình làm; gắn bó và cống hiến cho sự phát triển lâu dài của Công ty.
- Nghiên cứu thị trường điện nhằm đưa ra các định hướng, chiến lược phù hợp để tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành khác.
- Nghiên cứu, chuẩn bị thủ tục sẵn sàng cho việc đầu tư xây dựng các dự án mới, trong đó tập trung vào các dự án năng lượng tái tạo như điện gió và điện mặt trời trên khu vực lân cận nhà máy thủy điện Krông H'Năng
- Mang lại cổ tức tốt cho cổ đông, đạt từ 10%/năm, chi trả bằng tiền, mã cổ phiếu SBA thanh khoản tốt.



TÂM NHÌN

SBA luôn hướng đến phát triển bền vững, hướng đến một công ty uy tín về đầu tư, quản lý, thực hiện các dự án nguồn điện, các dịch vụ tư vấn về vận hành đơn hồ, liên hồ, công tác môi trường liên quan đến thủy điện.

KHẨU HIỆU

Tư duy sáng tạo, Công ty phát triển

SỨ MỆNH

- Mang lại lợi ích hài hòa cho khách hàng, cho cổ đông và cho NLD phù hợp với lợi ích cộng đồng thông qua các hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh hiệu quả của công ty.
- Trở thành công ty cung cấp dịch vụ điều tiết lũ quốc gia.
- SBA nỗ lực đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về điện năng và các dịch vụ liên quan khác, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của đất nước.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Lợi ích công ty hòa hợp với lợi ích cộng đồng và cá nhân.
- Luôn tự học hỏi, tự nghiên cứu thực hiện công việc là đề cao sự sáng tạo, hiệu quả công việc, luôn biết rút kinh nghiệm, đưa kinh nghiệm đó trở lại sản xuất.
- Chất lượng của đội ngũ SBA không chỉ xuất phát từ khâu tuyển dụng.
- Tự vận hành và vận hành có kiểm soát, đảm bảo chất lượng, tín nhiệm.
- Trách nhiệm, hợp tác trong công việc; truyền thống, đoàn kết, dân chủ, kỷ luật, kỷ cương, nhân ái.



CÁC YẾU TỐ RỦI RO

Rủi ro độc quyền

Cũng như các doanh nghiệp ngành điện khác, SBA chịu sự ràng buộc của Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN). Công ty mua bán điện (EPTC), trực thuộc EVN là đơn vị duy nhất được phép mua điện từ tất cả các đơn vị phát điện trên thị trường, và bán buôn cho các công ty phân phối điện, nên giá bán điện phụ thuộc vào quyết định của EVN. Do đó, các doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều bất cập trong chiến lược đầu tư phát triển. Việc các công ty điện cạnh tranh nhau về giá thành điện để đăng kí mua - bán với EPTC là một thách thức được đặt ra cho Công ty, do còn nhiều khó khăn như trong việc đàm phán, kí kết các hợp đồng mua bán điện với EVN. Vì vậy, SBA cần vận hành NMTĐ Krông H'nh một cách hợp lý để gia tăng hiệu quả tối ưu nhất.

Rủi ro lãi suất

Hầu hết, các doanh nghiệp thủy điện phải bỏ ra chi phí xây dựng nhà máy ban đầu rất lớn. Do đó, các doanh nghiệp này thường vay các khoản nợ dài hạn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư cho nhà máy thủy điện. Chỉ cần sự biến động nhỏ về lãi suất cũng ảnh hưởng rất lớn chi phí tài chính của Công ty khi các khoản vay tài chính chiếm gần 60% vốn chủ sở hữu của SBA. Trong năm 2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã giảm lãi suất để tạo điều kiện cho nền kinh tế phục hồi nhanh trước ảnh hưởng của dịch Covid-19. Đây là dấu hiệu tích cực cho doanh nghiệp, giúp SBA tiết kiệm khoản chi phí tài chính đáng kể để bổ sung vào nguồn vốn đầu tư phát triển.

Để giảm thiểu rủi ro về lãi suất, Công ty thường xuyên cập nhật những thay đổi về lãi suất để đưa ra các quyết định vay vốn có lợi cho mục đích của Công ty, giúp tiết kiệm chi phí tài chính.

Rủi ro kinh tế

Kinh tế thế giới trong năm 2020 diễn biến phức tạp và có nhiều yếu tố không thuận lợi, thương mại toàn cầu tăng trưởng chậm lại, cạnh tranh chiến lược và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn gia tăng, nhiều quốc gia vẫn phải đối mặt với diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, làm ảnh hưởng đến mọi mặt của nền kinh tế.

Tình hình kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng do dịch Covid-19. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam lại là một điểm sáng hiếm hoi trong bức tranh kinh tế thế giới khi nền kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn. Theo Tổng cục Thống kê năm 2020, cho thấy nền kinh tế nước ta tiếp tục đạt tăng trưởng dương và đã đi qua điểm đáy của đồ thị phục hồi kinh tế, nền kinh tế từng bước hoạt động trở lại trong điều kiện bình thường. Cụ thể là quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%, quý III tăng 2,69%, quý IV tăng 4,48% và GDP năm 2020 tăng 2,91% so với cùng kì. Lạm phát được kiểm soát tốt, giữ mức dưới 4%, bảo đảm mục tiêu Quốc hội đề ra.

Trong năm 2020, ngành sản xuất và phân phối điện tăng 3,92% so với cùng kì. Tình hình sản xuất và cung ứng điện toàn hệ thống trong năm 2020 thực hiện tốt, các đơn vị trong ngành điện cũng đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế xã hội cũng như sinh hoạt của nhân dân; đặc biệt cung cấp điện an toàn, ổn định cho các bệnh viện dã chiến, cơ sở cách ly, khám chữa bệnh, điều trị bệnh nhân nhiễm và nghi nhiễm Covid-19.

Công ty Cổ phần Sông Ba đang hoạt động trong nền kinh tế chung, việc sử dụng điện – nguồn năng lượng cần thiết cho mọi hoạt động sản xuất, vận hành trong nền kinh tế gắn liền với hoạt động kinh doanh của Công ty, nên biến động tình hình kinh tế vĩ mô thế giới hoặc kinh tế trong nước đều ảnh hưởng đến Công ty.

Rủi ro về đặc thù ngành

Sản lượng điện sản xuất ra chủ yếu phụ thuộc vào nguồn nước và lưu lượng mưa tại địa phương nên ngành thủy điện phụ thuộc vào thời tiết và khí hậu. Đây là rủi ro chủ yếu và có ảnh hưởng lớn nhất đến các công ty hoạt động trong lĩnh vực thủy điện. Biến đổi khí hậu sẽ làm thay đổi lượng mưa, chu kì thủy văn và dòng chảy nên ảnh hưởng đến sản lượng phát điện của các dự án thủy điện. Ngoài ra, thiên tai lũ lụt, mưa lớn gây ảnh hưởng đến đường sá, công trình, hồ đập nhà máy.

Ngành điện nói chung và SBA nói riêng phải luôn cập nhật tình hình khí hậu, diễn biến thời tiết - thủy văn kịp thời, chính xác và sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất lợi, chuẩn bị các phương án phòng chống bão lụt, đảm bảo an toàn hồ đập và công trình thủy điện,... Đặc biệt, SBA chú trọng đầu tư vào bộ phận nghiên cứu thủy văn để có những dự báo chính xác chu kì thủy văn, dự báo thời tiết các mùa chính xác. Tất cả các biện pháp giải quyết đó để đảm bảo cung cấp điện an toàn, đủ chỉ tiêu điện theo kế hoạch đề ra.

Rủi ro pháp luật

Là một Công ty hoạt động trong ngành điện, với mô hình Công ty cổ phần, đã được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng Khoán Tp Hồ Chí Minh nên hoạt động của SBA chịu tác động của hệ thống pháp luật Việt Nam và các chính sách liên quan, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật Thuế, Luật Tài nguyên Môi trường,... Tuy nhiên, các văn bản pháp luật hiện nay đang được hoàn thiện như Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 1/1/2021, ... Các văn bản pháp luật mới này cũng sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến Công ty.

Vì thế, SBA luôn chủ động cập nhật những thay đổi về chính sách, văn bản pháp luật, ... đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của pháp luật; đồng thời, đưa ra các mục tiêu, kế hoạch phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

Rủi ro khác

Ngoài ra, một số trường hợp khác có thể xảy ra rủi ro bất khả kháng như thiên tai, cháy nổ, dịch bệnh,... Những rủi ro bất khả kháng này tuy ít xảy ra nhưng nếu xảy ra lại gây thiệt hại rất lớn đối với con người và tài sản, ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

SBA thực hiện chủ trương theo dõi, lập ra các biện pháp dự phòng nhằm hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản khi có sự cố xảy ra.



02 | TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG



- . Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- . Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- . Tình hình tài chính
- . Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- . Tổ chức và nhân sự



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	TH 2020	KH 2020	TH 2020/2019	TH/KH
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	203,37	234,14	197,00	115,13%	118,85%
-	Khe Diên	Triệu kWh	21,33	38,93	32,00	182,51%	121,66%
-	Krông H'nhăng	Triệu kWh	182,04	195,21	165,00	107,23%	118,31%
2	Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	255,38	265,88	238,27	104,11%	111,59%
a	Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	252,14	257,88	230,77	102,28%	111,75%
-	Khe Diên	Tỷ đồng	35,90	48,26	44,40	134,43%	108,69%
-	Krông H'nhăng	Tỷ đồng	216,24	209,62	186,37	96,94%	112,48%
b	Doanh thu dịch vụ và thu khác	Tỷ đồng	3,24	8,00	7,50	246,91%	106,67%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	150,51	156,95	152,11	104,28%	103,18%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	104,87	108,93	86,16	103,87%	126,43%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	98,00	101,87	81,00	103,95%	125,77%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.623	1.690	1.344	104,13%	125,74%

(Năm 2020 doanh thu bán điện và chi phí bán điện trên không bao gồm tiền thuế TNN, phí DVMTR và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là 32,81 tỷ đồng).



Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	TH 2020
1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ	Tỷ đồng	12,32	10,71
2	Chi phí nhân công	Tỷ đồng	22,69	23,21
3	Chi phí khấu hao tài sản cố định	Tỷ đồng	43,06	49,15
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	Tỷ đồng	14,84	20,27
5	Chi phí bằng tiền khác	Tỷ đồng	9,11	47,14
6	Tổng chi phí sản xuất	Tỷ đồng	102,02	150,48

Cơ cấu chi phí năm 2020



- Chi phí khấu hao tài sản cố định
- Chi phí dịch vụ mua ngoài, bằng tiền khác
- Chi phí bằng tiền khác
- Chi phí nhân công
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Về đầu tư xây dựng Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên thêm 06MW (nâng công suất nhà máy từ 09 MW lên thành 15MW).

Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Khe Diên gồm 02 phần: Xây dựng nhà máy, lắp đặt thiết bị tổ máy số 3 và phần công trình đấu nối lưới 110kV Quốc gia (xây dựng 780 mét đường dây 35kV và trạm biến áp 110kV).

Tổ máy số H3 được nghiệm thu đưa vào vận hành từ ngày 18/08/2020, đến ngày 06/02/2021, Nhà máy chính thức chuyển đấu nối bán điện sang lưới điện 110kV Quốc gia thông qua điểm đấu nối tại thanh cái 110kV TBA 110kV NMND Nông Sơn.

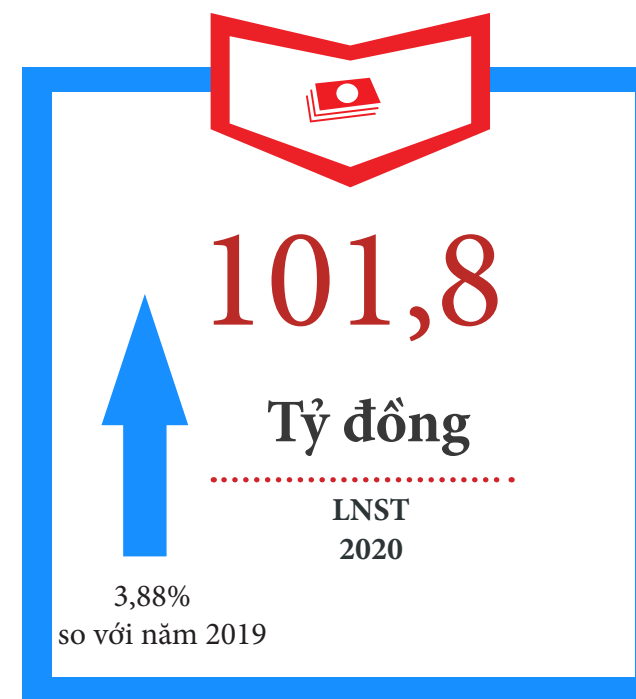
Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện (ảnh hưởng mưa lũ, đại dịch Covid 19 kéo dài, thay đổi đầu tư từ MBA 110kV hai cấp điện áp 110/35kV thành MBA có ba cấp điện áp 110/35/22kV, thủ tục đất đai tại vị trí xây dựng TBA 110kV,...) nhưng Công ty đã rất nỗ lực, tổ chức tự thực hiện hầu hết các công tác từ thi công lắp đặt thiết bị cơ điện nhà máy trong điều kiện không có chuyên gia của nhà cung cấp thiết bị Vaptech, cấu hình, cài đặt thiết bị đồng bộ đến thi công đường dây 35kV nối dài, xây lắp TBA 110kV đấu nối,... Quá trình triển khai, Công ty đã có nhiều giải pháp sáng tạo trong thiết kế, thi công để đẩy nhanh tiến độ, tổng mức đầu tư dự án luôn được kiểm soát chặt chẽ, không vượt tổng mức đầu tư được duyệt.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.267,1	1.317,3	3,96%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	253,5	298,2	17,63%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	103,8	109	5,01%
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	1,0	-0,1	-110,00%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	104,9	108,9	3,81%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	98,0	101,8	3,88%

(Doanh thu bán điện và chi phí trên bao gồm tiền thuế TNN, phí DVMTR và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là 32.814.564.017 tỷ đồng (theo nội dung công văn số 12001/BTC-QLKT của Bộ Tài chính, ngày 01/10/2020)



Tổng giá trị tài sản của Công ty tăng nhẹ từ 1.267,1 tỷ đồng năm 2019 lên 1.317,3 tỷ đồng năm 2020, tương đương với mức tăng 3,96%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc gia tăng khoản phải thu ngắn hạn của Công ty Mua bán điện và Tổng Công ty Điện lực miền Trung với giá trị 41 tỷ đồng (do doanh thu quý 4 tăng trưởng mạnh nhưng chưa đến kì hạn thanh toán).

Doanh thu thuần tăng từ 253,5 tỷ đồng lên 298,2 tỷ đồng. Nguyên nhân là do vào nửa cuối năm 2020 có những đợt mưa lớn trên diện rộng, gia tăng lượng mưa trên cả nước, tổng lượng mưa tăng từ 30-60% so với mức trung bình cùng thời kỳ, giúp tăng lưu lượng nước về các hồ chứa thủy điện, và giúp cho nhà máy thủy điện tăng trưởng mạnh về sản lượng.

Thêm vào đó, nhu cầu tiêu thụ điện tại Việt Nam vào 2 quý cuối năm tăng cao hơn so với đầu năm nhờ tăng trưởng của nền kinh tế sau dịch, đặc biệt của nhóm ngành sản xuất công nghiệp. Từ đó dẫn đến doanh thu tăng 17,63% so với cùng kì. Bên cạnh đó, chi phí tài chính giảm (do nợ gốc giảm trong năm và lãi suất của NHNN điều chỉnh giảm, lãi suất của Công ty theo thông báo của NH TMCP Phương Đông được điều chỉnh từ 1 quý tới 2 quý/ lần) nên lợi nhuận sau thuế tăng nhẹ 3,88% ở mức 101,8 tỷ đồng.

Vào những tháng cuối năm 2020, tình hình mưa lũ nhiều và diễn ra tại nhiều khu vực nên các nhà máy đều phát tối đa công suất, khai thác lượng nước về hồ. Thêm vào đó, tăng trưởng phụ tải hệ thống điện thấp, dư thừa nguồn cung, giá thị trường điện giảm, dẫn đến Công ty phải cạnh tranh giá bán trên thị trường. Do đó, giá vốn bán điện tăng nhanh hơn doanh thu khiến cho biên lợi nhuận giảm so với cùng kỳ.

Năm 2020, tuy tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và thời tiết khô hạn vào 6 tháng đầu năm 2020, nhưng vào 6 tháng cuối năm 2020, với sự thuận lợi của thời tiết, sự nỗ lực của Ban lãnh đạo, CBCNV, sự chuẩn bị, dự báo tốt do nghiên cứu kĩ về thủy văn, những giải pháp tài chính linh hoạt, kịp thời, hiệu quả vận hành của nhà máy nên giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty có những chuyển biến thuận lợi. Vì vậy, Công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch đã đề ra, mang lại giá trị, hiệu quả cho cổ đông.



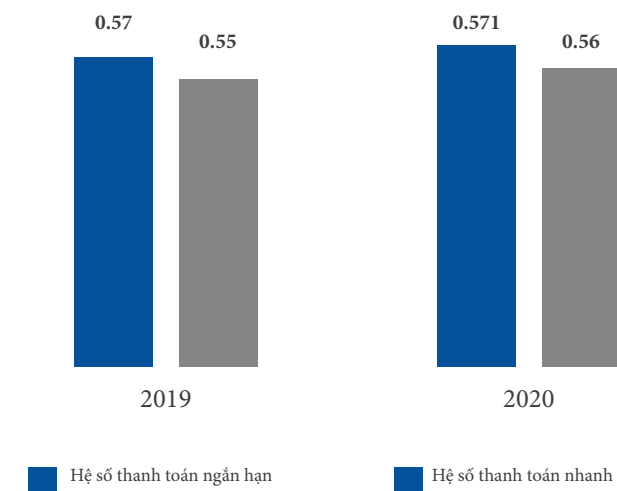
Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1 Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,570	0,571
-	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,55	0,56
2 Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	38,44	38,95%
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	62,44	63,80%
3 Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
-	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,20	0,23
-	Vòng quay khoản phải thu	Vòng	4,06	4,62
4 Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	38,66	34,16%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	12,72	12,86%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	7,58	7,88%
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	40,97	36,57%

“Tư duy sáng tạo
Công ty phát triển”

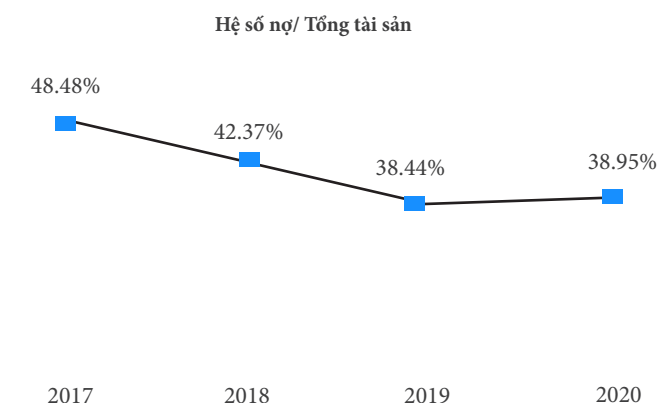
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Năm 2020, chỉ tiêu về Khả năng thanh toán ngắn hạn tăng rất ít, không đáng kể so với năm 2019 (từ 0,570 lần lên 0,571 lần). Tuy Tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn đều tăng rất nhiều so với năm 2019 (tài sản ngắn hạn tăng 40.812 triệu đồng, nợ ngắn hạn tăng 71.206 triệu đồng) nhưng tốc độ tăng của cả tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn gần bằng nhau (xấp xỉ 62%), nên nhìn chung, khả năng thanh toán không biến động so với 2019. Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán nhanh tăng nhẹ từ 0,55 lần lên 0,56 lần, trong đó chủ yếu là hàng tồn kho tăng nhẹ (tăng 779 triệu đồng do chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tăng). Nguyên nhân chủ yếu của sự gia tăng này là trong năm 2020, SBA vận hành phát điện tốt hai nhà máy thủy điện Krông H'năng và nhà máy thủy điện Khe Diên.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

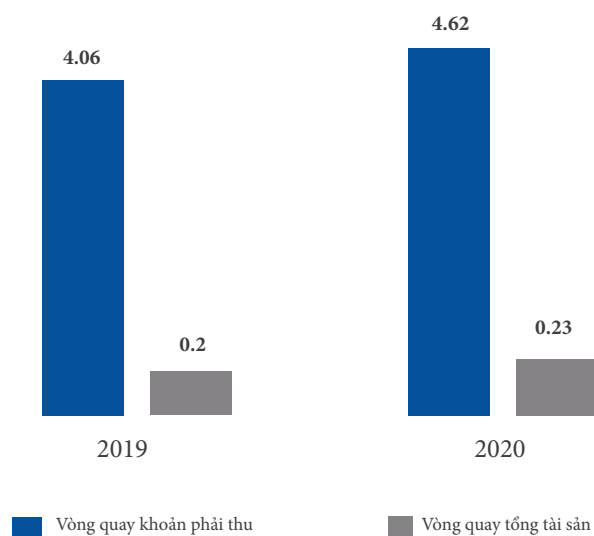
Khoản cổ tức phải trả trị giá 38.240 triệu đồng và các khoản thuế phải nộp NSNN như: Thuế GTGT, Thuế TNDN, tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng đã tác động đến các hệ số nợ của Công ty. Cụ thể, trong năm 2020, các hệ số nợ của Công ty tăng nhẹ so với năm 2019, hệ số Nợ/Tổng tài sản tăng từ 38,44% lên 38,95%, hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng 62,44% lên 63,8%. Bên cạnh đó, Công ty phải trả các khoản nợ vay dài hạn, chủ yếu từ Ngân hàng Phương Đông CN Trung Việt để đầu tư mở rộng cho dự án thủy điện Khe Diên đã tác động đến các chỉ tiêu về cơ cấu vốn.



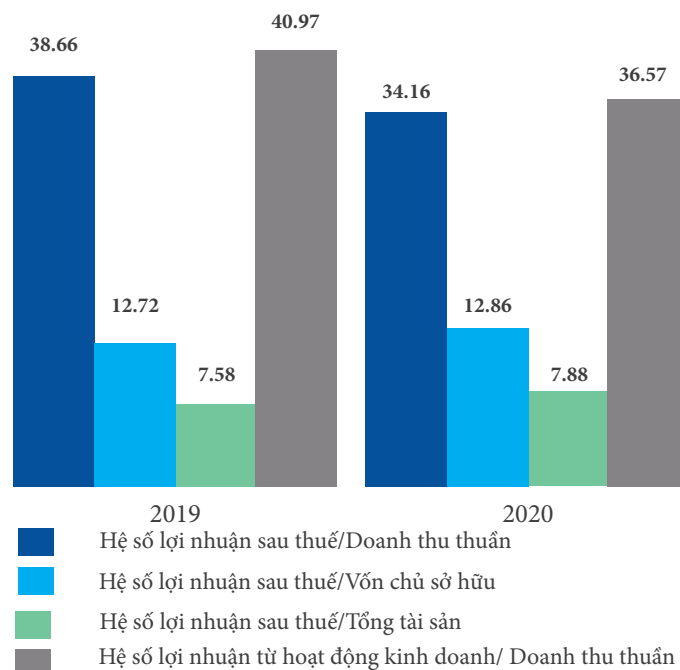


Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Vào nửa cuối năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid được kiểm soát, lượng mưa nhiều hơn, nên sản lượng điện phát tăng, đặc biệt vào quý 4, nên doanh thu thuần năm 2020 tăng 17,65% so với cùng kì năm trước. Bên cạnh đó, Tổng tài sản của SBA năm 2020 là 1.317.348 triệu đồng, tăng 3,96%. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty có các khoản phải thu ngắn hạn từ khách hàng là Công ty Mua bán điện và Tổng Công ty Điện lực miền Trung.

Vòng quay khoản phải thu tăng so với năm 2019 từ 4,06 vòng lên 4,62 vòng. Nếu so với vòng quay năm 2018 thì đây là năm thứ hai công ty tiếp tục cải thiện thành công vòng quay khoản phải thu của mình. Nguyên nhân chính của sự gia tăng trên là do doanh thu thuần và khoản phải thu bình quân trong kì tăng (tương ứng với 17,65% và 3% so với cùng kì năm trước), chủ yếu là tăng khoản phải thu từ Công ty Mua bán điện. Do đó, vòng quay khoản phải thu năm 2020 tăng 0.56 vòng so với 2019

Trong năm qua, hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, nhất là ở các quý đầu năm do ảnh hưởng của thời tiết khí hậu và dịch bệnh. Tuy nhiên, vào những quý cuối năm, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bắt đầu khởi sắc trở lại, lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng nhẹ 3,95%, các chỉ số ROE, ROA của Công ty đều tăng nhẹ so với năm 2019 lần lượt là 12,86% và 7,88%, tương đương với mức tăng 0,14% và 0,31%. Tuy nhiên, Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần và Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần của Công ty giảm so với năm trước. Nguyên nhân là vào quý 3, quý 4, sản lượng sản xuất điện tăng và Công ty ghi nhận thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác nước theo văn bản số 12001/BTC-QLKT vào ngày 1/10/2020 của Bộ tài chính vào khoản doanh thu bán điện và giá vốn bán điện. Do đó, doanh thu tăng nhưng giá vốn bán điện tăng nhanh hơn (quý 3 và quý 4 tăng nhanh) khiến cho biên lợi nhuận gộp giảm so với năm trước.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Cổ phần (tại ngày 31/12/2020)

- Vốn điều lệ: 604.882.610.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 60.488.261 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
Cổ phiếu thường 60.488.261 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 60.285.171 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 203.090 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cp nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nhà nước	1	23.645.000	39,090%
2	Cổ đông trong nước	6.303	36.820.676	60,872%
	Tổ chức	23	844.226	1,396%
	Cá nhân	6.280	35.976.450	59,477%
3	Cổ đông nước ngoài	16	22.585	0,037%
	Tổ chức	5	22.585	0,037%
	Cá nhân	11	0	0,000%
	Tổng cộng		6.320	60.488.261

(Số liệu theo Thông báo số C477/2020-SBA/VSD-ĐK, ngày 18/11/2020 của TTLK Chứng khoán Việt Nam về Danh sách người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức năm 2020)

Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/cá nhân	Số đăng ký sở hữu	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tổng công ty Điện lực miền Trung	0400101394	78A Duy Tân, phường Hòa Thông, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	23.645.000	39,090%





Danh sách HĐQT, ban điều hành, Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ Sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Đình Châu Hiếu Thiện	Chủ tịch HĐQT	11.844.100	0,195808	Được bầu giữ chức danh Chủ tịch HĐQT từ ngày 30/06/2020
			SHCN: 21.600	0,0357	
			Đại diện phần vốn: 11.844.100	19,5451	
2	Thái Văn Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	84.000	0,1389	Hết nhiệm kỳ TV HĐQT từ ngày 30/06/2020
3	Phạm Phong	Thành viên HĐQT - Kiểm Tổng Giám đốc	325.175	0,5376	Được bầu lại làm TV HĐQT từ ngày 30/06/2020
4	Trương Thành Nam	Thành viên HĐQT			Hết nhiệm kỳ TV HĐQT từ ngày 30/06/2020
5	Phạm Sĩ Huân	Thành viên HĐQT	5.250	0,0087	Hết nhiệm kỳ TV HĐQT từ ngày 30/06/2020
6	Thái Hồng Quân	Thành viên HĐQT	7.093.500	11,7271	Được bầu làm TV HĐQT từ ngày 30/06/2020
			SHCN: 0		
			Đại diện phần vốn: 7.093.500	11,7271	
7	Nguyễn Quang Hùng	Thành viên HĐQT	4.733.620	7,8257	Được bầu làm TV HĐQT từ ngày 30/06/2020
			SHCN: 4.620	0,0076	
			Đại diện phần vốn: 4.729.000	7,8181	
8	Hoàng Nam Sơn	Thành viên HĐQT	44.909	0,0742	Được bầu làm TV HĐQT từ ngày 30/06/2020
BAN KIỂM SOÁT					
1	Phan Thị Anh Đào	Trưởng Ban Kiểm soát	2.550	0,0042	Được bầu lại làm Trưởng BKS từ ngày 30/06/2020
2	Nguyễn Thị Trần Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát			Từ nhiệm TV BKS ngày 06/04/2020
3	Trần Quang Cần	Thành viên Ban Kiểm soát			Hết nhiệm kỳ TV BKS từ ngày 30/06/2020
4	Huỳnh Thị Long	Thành viên Ban Kiểm soát	-	0,00	Được bầu làm TV BKS từ ngày 30/06/2020
5	Đỗ Đạt Quang	Thành viên Ban Kiểm soát	-	0,00	Được bầu làm TV BKS từ ngày 30/06/2020

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ Sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC					
1	Phạm Phong	Thành viên HĐQT - Kiểm Tổng Giám đốc Công ty			(Số CP sở hữu được ghi nhận tại TV HĐQT)
2	Thái Hồng Quân	Thành viên HĐQT - Kiểm Phó Tổng Giám đốc	-	0,0000	Được bổ nhiệm ngày 02/10/2020 (Số CP sở hữu được ghi nhận tại TV HĐQT)
3	Nguyễn Thế Duy	Phó Tổng Giám đốc kinh doanh	4.596	0,0076	
4	Phan Đình Thanh	Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật	8.350	0,0138	
KẾ TOÁN TRƯỞNG					
1	Phạm Thái Hùng	Kế toán Trưởng -Kiểm người được ủy quyền công bố thông tin	3.600	0,0060	



Sơ yếu lý lịch

ÔNG PHẠM PHONG
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc



Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ - Kỹ sư cơ khí – Chuyên ngành Chế tạo máy

Kỹ sư điện – Chuyên ngành Hệ thống điện

Quá trình công tác:

1981 – 1994: Cán bộ Kỹ thuật - Điện lực Quảng Nam Đà Nẵng

1994 – 1997: Quản đốc Phân xưởng cơ điện - Điện lực Quảng Nam Đà Nẵng

1997 – 2001: Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư - Điện lực Quảng Nam

2001 – 2002: Phó Giám đốc - Trung tâm thiết kế điện – Công ty Điện lực 3

2003 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Sông Ba

- Số cổ phiếu nắm giữ: 325.175 cổ phiếu

- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,5376%

ÔNG THÁI HỒNG QUÂN
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc



Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện – Chuyên ngành Hệ thống điện

Quá trình công tác:

1990 – 1995 Cán bộ kỹ thuật – Điện lực Quảng Bình;

1995 – 1999 Phó Phòng kỹ thuật – Điện lực Quảng Bình;

1999 – 2003 Quản đốc phân xưởng vận hành – Điện lực Quảng Bình;

2004 – 2005 Đội trưởng độ Thí nghiệm, Trưởng phòng TTVT – Điện lực Quảng Bình;

2005 – 2008 Phó Giám đốc điện lực Quảng Bình

2008 – tháng 9/2020 Giám đốc điện lực Quảng Bình

Tháng 6/2020 – Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sông Ba

Tháng 10/2020 đến nay Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty.

- Số cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 0 CP

- Số cổ phiếu làm người đại diện phần vốn của ENNCPC: 7.093.500CP

- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 11,7271 %

Sơ yếu lý lịch

ÔNG NGUYỄN THẾ DUY
Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh



Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh; Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

- Tháng 5/2004 – Tháng 8/2008: Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 9/2007 – Tháng 1/2008: Phó trưởng phòng cơ điện - Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 2/2008 – Tháng 4/2010: Phó Ban Chỉ huy Công trình Thủy điện Krông H'nh 2
- Tháng 5/2010 – Tháng 4/2014: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 5/2014 đến nay: Phó tổng giám đốc Kinh doanh - Công ty Cổ phần Sông Ba
- Số cổ phiếu nắm giữ: 4.596
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,0076%

ÔNG PHAN ĐÌNH THẠNH
Phó Tổng Giám Đốc kỹ thuật



Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

- Tháng 8/2005– Tháng 9/2007: Chuyên viên phòng Kỹ thuật– Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 9/2007 – Tháng 3/2010: Chuyên viên phòng Cơ điện – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 4/2010 – Tháng 9/2010: Chuyên viên Nhà máy thủy điện Krông H'nh 2 – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 1/2011 – Tháng 7/2011: Tổ trưởng tổ Cơ khí – Phòng Cơ điện – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 8/2011 – Tháng 2/2015: Trưởng phòng Cơ điện – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 3/2015 – Tháng 6/2016: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 7/2016 – Tháng 9/2018: Giám đốc Nhà máy thủy điện Krông H'nh 2 – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 10/2018 – nay: Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Số cổ phiếu nắm giữ: 8.350 cổ phiếu
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,0138 %



Sơ yếu lý lịch

ÔNG PHẠM THÁI HÙNG
Kế toán trưởng



Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng

Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp

Quá trình công tác

2003 – 2004: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Mỹ Anh, Quảng Bình

2004 – Tháng 6/2009: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Bông Vải miền Trung

Tháng 7/2009 – Tháng 8/2009: Phó phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Sông Ba

Tháng 9/2009 – Tháng 12/2009: Phụ trách phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Sông Ba

Tháng 1/2010 đến nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Sông Ba

- Số cổ phiếu nắm giữ: 3.600 cổ phiếu

- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,006%



Số lượng cán bộ, công nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Phân loại theo giới tính	98	100
1	Nam	94	95,92
2	Nữ	4	4,08
II	Phân loại theo trình độ	98	100,00
1	Trình độ đại học, cao đẳng	73	74,49
2	Trình độ trung cấp	17	17,35
3	Trình độ lao động phổ thông	8	8,16
III	Phân loại theo tính chất lao động	98	100,00
1	Trực tiếp sản xuất	57	58,16
2	Không trực tiếp sản xuất	41	41,84

Mức bình quân của người lao động qua các năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Thu nhập bình quân	Triệu Đồng/ người/ tháng	13,02	14,61	15,51	16,43

Dự kiến 2021 mức lương 16,92 triệu đồng/người/ tháng. Qua các năm, thu nhập bình quân của người lao động tại SBA đều tăng lên, khá cao so với bình quân ngành, điều này có thể gây áp lực về chi phí cho Công ty. Tuy nhiên, Công ty vẫn có những chính sách tăng lương để duy trì được nguồn nhân lực, cho thấy được SBA luôn quan tâm đến quyền lợi và đảm bảo mức sống ngày càng nâng cao cho người lao động.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Chính sách nhân sự với người lao động

Phát triển nguồn nhân lực.

Giải quyết công việc

- Trong năm 2020, tình hình kinh tế khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nhưng Công ty vẫn nỗ lực tìm kiếm được thêm các công việc từ bên ngoài, qua đó vừa tăng nguồn thu cho Công ty, luôn đảm bảo công việc và thu nhập ổn định cho NLD. Lương hằng tháng của NLD được chi trả đúng, đủ; thưởng Tết.
- Phong trào thi đua, sáng kiến:

Công ty luôn khuyến khích, tạo mọi điều kiện để NLD phát huy trí tuệ, thể hiện tài năng và cống hiến cho Công ty. Năm 2020, toàn Công ty có 02 sáng kiến; 05 cải tiến; 17 hợp lý hóa được công nhận cấp Công ty với tổng số tiền khen thưởng là 35 triệu đồng. Tiêu biểu là 02 Giải pháp sáng kiến: “Khảo sát sơ bộ khả năng gió khu vực lân cận Nhà máy thủy điện Krông H’nhăng” và “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hồ thu, tách nước lẫn dầu”.





Chính sách nhân sự với người lao động

- Với công tác Đoàn thể: Công ty luôn quan tâm đến đời sống và tinh thần NLD, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty, cụ thể:
 - NLD đã tham gia ủng hộ các hoạt động xã hội, từ thiện theo kêu gọi của Công đoàn cấp trên và các tổ chức đoàn thể bên ngoài như: Vận động 100% CBCNV đóng góp 1 ngày lương vào Quỹ tương trợ xã hội năm 2020; Vận động CBCNV ủng hộ nhân dân và CBCNV của EVNCPC tại các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam bị thiệt hại do thiên tai, bão lũ ... Công đoàn SBA đã được Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2019; Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam công nhận danh hiệu Lao động sáng tạo năm 2018 cho 04 đoàn viên.... Năm 2020, Công đoàn Công ty được Công đoàn Tổng Công ty Điện lực miền Trung tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh năm 2020.
 - Đoàn Thanh niên Công ty tích cực tham gia các hoạt động Đoàn thể, xã hội thiết thực như: Chương trình hiến máu nhân đạo; Tham gia cùng Đoàn thanh niên EVNCPC đi trao quà cho điểm trường Hành Thiện (Quảng Ngãi) và Nhà Gươl (Quảng Nam)... Tháng 06/2020, Chi đoàn SBA đã được nhận Cờ thi đua vì "Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên công nhân giai đoạn 2017-2019", Bí thư Chi đoàn Công ty được nhận Bằng khen của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tại Hội nghị đánh giá giữa nhiệm kỳ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội ĐTN EVN CPC lần thứ XI, nhiệm kỳ 2017-2022 của Đoàn Thanh niên Tổng công ty Điện lực miền Trung. Năm 2020, Chi đoàn SBA được Đoàn Thanh niên Tổng công ty Điện lực miền Trung đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ..



Thực hiện tốt việc đảm bảo công bằng, dân chủ, văn minh

- Năm 2020, qua xem xét, đánh giá năng lực, phẩm chất đạo đức và sự nhiệt huyết với công việc của các cá nhân, Công ty đã bổ nhiệm lại các chức danh: Trưởng Phòng Cơ điện, Trưởng Phòng Kinh tế - Kế hoạch, Trưởng Phòng Nghiên cứu và Phát triển, Quản đốc Nhà máy thủy điện Khe Diên, Phó Trưởng Phòng Kinh tế - Kế hoạch; bổ nhiệm mới chức danh Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính, Thư ký Tổng Giám đốc.
- Trong năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công ty đã tổ chức: Đánh giá và đề nghị Công ty, cấp trên khen thưởng cho CBCNV nhân dịp kỷ niệm 10 năm vận hành phát điện Nhà máy thủy điện Krông H'năng; Xét thi đua khen thưởng cho CBCNV toàn Công ty vào các đợt sơ kết 06 tháng và tổng kết năm với sự khách quan, minh bạch trong công tác đánh giá kết quả, các tiêu chí đánh giá cũng đã được công khai đối với toàn bộ CBCNV Công ty. Kết quả xếp loại CBCNV năm 2020: 100% CBCNV được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
- Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong Công ty luôn được Lãnh đạo khuyến khích CBCNV phát huy trong tất cả các hoạt động của Công ty, Công đoàn và Đoàn Thanh niên. Công ty tổ chức báo cáo định kỳ tình hình thực hiện Quy chế dân chủ 6 tháng/lần.
- Tổ chức đối thoại theo Quy chế dân chủ SBA: Trong năm qua, NLD không có yêu cầu về đối thoại nên Công ty không tổ chức đối thoại. Công đoàn đã lập biên bản xác nhận không tổ chức đối thoại và báo cáo đến Công đoàn EVNCPC. Năm 2020, không có khiếu nại, tố cáo nào từ NLD.
- Công ty đã xây dựng và ban hành Sổ tay văn hóa SBA, chăm lo xây dựng văn hóa SBA để mỗi CBCNV xem Công ty như "Ngôi nhà chung của mình".





Thực hiện chế độ chính sách

Trong năm 2020, Công ty thực hiện tốt các chế độ, chính sách, thỏa ước lao động tập thể, chăm lo đời sống người lao động (NLĐ).

- Xây dựng Quy chế lương mới (theo vai trò vị trí, năng lực, hiệu quả) áp dụng tạm thời từ ngày 01/07/2020. Quy chế lương mới mang mục đích: Khuyến khích NLĐ nâng cấp bản thân; nhận thức, thể hiện vai trò trong Công ty; nâng cao hiệu quả giải quyết công việc và cải thiện mức lương của NLĐ.
- Chủ động và nghiêm túc trong công tác phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo an toàn cho NLĐ, Công ty và cộng đồng.
- Đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định với tổng số tiền hơn 02 tỷ đồng.
- Thực hiện việc trích nộp Kinh phí Công đoàn đúng quy định. Năm 2020, tổng số tiền Công ty đã trích nộp là: 117,38 triệu đồng.
- Năm 2020, Công ty đã chi từ Quỹ phúc lợi với tổng số tiền chi hơn 2,418 tỷ đồng phục vụ chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của NLĐ như:
 - Thăm hỏi NLĐ kết hôn, sinh con, ốm đau; tổ chức sinh nhật hàng quý; hỗ trợ cho NLĐ khi gặp khó khăn đột xuất, NLĐ hoặc người thân NLĐ qua đời...
 - Tổ chức tặng quà cho con NLĐ nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, tết Trung thu và đạt thành tích cao trong học tập hàng năm với tổng số tiền 102,7 triệu đồng.
 - Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho người thân của NLĐ nhân ngày Thương binh liệt sỹ với số tiền 10,3 triệu đồng.
 - Tổ chức đoàn công tác kết hợp tham quan học tập cho NLĐ tại Bulgaria với số tiền 479,2 triệu đồng.
- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong hoạt động SXKD, các phong trào thi đua nhằm động viên, khích lệ CBCNV phấn khởi, yên tâm công tác như khen thưởng sơ kết 06 tháng đầu năm, tổng kết năm, Kỷ niệm 10 năm vận hành phát điện NMTĐ Krông H'nh hoặc khen thưởng đột xuất như: Hoàn thành thi công công trình tổ máy số 3 - Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên; Xử lý sự cố thiết bị tuabin tổ máy H1 - NMTĐ Khe Diên; Giải pháp "Khai thác hiệu quả hồ Krông H'nh để phát điện, tăng doanh thu, cấp nước cho hạ du và cất giảm lũ"... Năm 2020, Công ty đã chi khen thưởng với tổng số tiền là 904,8 triệu đồng trích từ Quỹ khen thưởng Công ty.
- Khi NLĐ có nhu cầu chính đáng, Công ty xác nhận để NLĐ được vay vốn Ngân hàng hoặc cho NLĐ vay tiền không lãi suất với tổng số tiền đã cho vay trong năm 2020 là 190 triệu đồng.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2020 cho NLĐ 01 năm/lần theo quy định và bổ sung thêm danh mục khám mở rộng.



Bồi dưỡng, đào tạo

Trong năm, Công ty triển khai các nội dung cần thiết để đào tạo cho đội ngũ CBCNV để đảm bảo chất lượng nguồn lao động, tăng năng suất lao động, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về năng lực. Các hoạt động bồi dưỡng, học tập nâng cao kiến thức về trình độ chuyên môn bằng cách thức phù hợp như đào tạo tại chỗ, gửi đi các khóa học đào tạo chuyên môn trong và ngoài nước,... nhằm tích lũy và nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc, cụ thể:

- Tổng Giám đốc đã trực tiếp đào tạo: Phương pháp làm việc cho CBCNV khỏi văn phòng nhằm nâng cao khả năng tự nhận thức của CBCNV, từ đó tự đưa ra phương pháp làm việc hiệu quả cho từng cá nhân, từng công việc cụ thể; Phương pháp vận hành xả lũ Nhà máy thủy điện Krông H'nh.
- Tổ chức đào tạo nhận thức và phương pháp đánh giá nội bộ ISO 9001:2015 giúp NLĐ nắm rõ về Hệ thống ISO và áp dụng có hiệu quả trong công việc.
- Tổ chức các lớp đào tạo để chuẩn bị cho công tác tiếp nhận, vận hành tổ máy số 3 sau khi Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên hoàn thành: Hướng dẫn vận hành thiết bị tổ máy H3; Thi cấp giấy chứng nhận Trường ca vận hành cho CBCNV NMTĐ Khe Diên.
- Trong năm Công ty cũng đã cử các CBCNV tham gia các khóa đào tạo, tập huấn pháp luật lao động, BHXH, thuế, nâng cao năng lực lãnh đạo cho quản lý cấp trung... nhằm bồi dưỡng kiến thức, cập nhật kịp thời các quy định mới của pháp luật

Phương tiện, công cụ làm việc

- Trang bị đồ BHLĐ được thực hiện đầy đủ, hợp lý, đảm bảo chất lượng. Công tác quản lý và thực hiện AT-VSLĐ đã được thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định. Không có tai nạn lao động.
- Trang bị hoặc hỗ trợ chi phí cho NLĐ tự trang bị máy tính phục vụ công việc.
- Kiểm định đúng thời hạn quy định đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong quá trình sử dụng; Trang bị các tủ thuốc y tế, trong đó trang bị đầy đủ thuốc, các dụng cụ y tế cơ bản để sơ cứu; Tổ chức diễn tập PCCC 1 quý/lần; Kiểm tra công tác AT-VSLĐ tại cơ sở làm việc 01 tháng/lần.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Thực hiện công tác xã hội – từ thiện nhân đạo

Bên cạnh những chính sách đào tạo, khen thưởng, phúc lợi, Công ty còn tổ chức tốt công tác xã hội- từ thiện nhân đạo, tạo môi trường thân thiện trong Công ty và xã hội. Phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của dân tộc Việt Nam, trong các năm qua Công ty luôn luôn quan tâm đến công tác “Đền ơn đáp nghĩa”, trong năm 2020 Công ty đã chi tổng số tiền là 918,2 triệu đồng cho công tác xã hội – từ thiện nhân đạo, cụ thể:

- Làm đường tránh ngập cho 11 hộ dân ở Thôn 1, xã Cư Prao, huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk nhằm đảm bảo cho các hộ dân trong khu vực được thuận lợi hơn trong đi lại, sinh hoạt và phát triển kinh tế với tổng số tiền hơn 579,9 triệu đồng. Mùa lũ vừa qua đã phát huy tác dụng, đồng bào rất phấn khởi.
- Tặng quà tết cho các hộ dân khu vực tái định cư của công trình NMTĐ Krông H’nhãng và học sinh các trường mầm non, tiểu học (tỉnh Phú Yên, Đắk Lắk) 192 triệu đồng.
- Tặng quà tết cho các hộ dân đặc biệt khó khăn 02 xã Quế Trung và Phước Ninh (tỉnh Quảng Nam) 15 triệu đồng.
- Tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi nhân dịp tổng kết năm học 2019-2020 tại khu vực 2 NMTĐ Khe Diên (tỉnh Quảng Nam) là 22,5 triệu đồng và Krông H’nhãng (tỉnh Phú Yên, Đắk Lắk) là 31 triệu đồng.
- Ủng hộ cho các tổ chức xã hội (Hội nạn nhân chất độc da cam; Hội người khuyết tật; Hội khuyến học...) tại tỉnh Quảng Nam và TP. Đà Nẵng với số tiền hơn 14 triệu đồng.
- Ủng hộ cho thành phố Đà Nẵng trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 với số tiền 20 triệu đồng.
- Ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiệt hại do bão lũ với tổng số tiền là 43,8 triệu đồng.



SBA hoạt động sản xuất kinh doanh với định hướng vì lợi ích của Cổ đông, Công ty, vì sự cống hiến cho cộng đồng xã hội trên nền tảng lợi ích hài hòa để phát triển. SBA luôn mang lại niềm tin cho Cổ đông, mang lại niềm vui và động lực phát triển không ngừng cho từng CBCNV. Vì vậy, trong 3 năm liên tiếp 2018, 2019, 2020, SBA đã được Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững Việt Nam thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam vinh danh trong danh sách “Doanh nghiệp bền vững” tại Việt Nam.



Bên cạnh đó, tháng 07/2020, SBA đã được nhận giải thưởng “Năng lượng bền vững năm 2019” của Bộ Công Thương. Giải thưởng đã khẳng định uy tín của SBA đối với khách hàng, đối tác; là sự khích lệ to lớn để Công ty tiếp tục nghiên cứu, sáng tạo trong các hoạt động; mang lại hiệu quả, an toàn, an tâm hơn nữa trong quản lý vận hành các nhà máy thủy điện; mang lại chất lượng, lợi ích ngày càng cao cho khách hàng, đối tác trong lĩnh vực tư vấn và cung cấp dịch vụ; mang lại sự phát triển bền vững cho Công ty và được đóng góp nhiều hơn cho xã hội



03 | BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- . Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
- . Tình hình tài chính
- . Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2020
- . Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2021
- . Giải trình của Ban Tổng Giám đốc về ý kiến kiểm toán





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	KH 2020	TH/KH 2020 (%)
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	234,14	197,00	118,85%
	- Khe Diên	Triệu kWh	38,93	32,00	121,66%
	- Krông H'nh	Triệu kWh	195,21	165,00	118,31%
2	Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	265,88	238,27	111,59%
	a) Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	257,88	230,77	111,75%
	- Khe Diên	Tỷ đồng	48,26	44,40	108,69%
	- Krông H'nh	Tỷ đồng	209,62	186,37	112,48%
	b) Doanh thu dịch vụ và thu khác	Tỷ đồng	8,00	7,50	106,67%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	156,95	152,11	103,18%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	108,93	86,16	126,43%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	101,87	81,00	125,77%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.690	1.344	125,74%

Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt

101,87
tỷ đồng

tăng 25,77% so với kế hoạch

Đánh giá: Năm 2020 là một năm đầy biến động đối với nền kinh tế Việt Nam bởi dịch Covid 19 và tình hình thủy văn bất thường, làm cho sản lượng điện thiếu hụt so với thiết kế. Nhưng đối với Sông Ba lại là một năm thành công, tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều vượt kế hoạch. SBA luôn nghiên cứu, dự báo lượng nước về hồ Krông H'nh và hồ Khe Diên dựa trên nhiều nguồn cơ sở dữ liệu như: Dữ liệu về nhiệt độ sai chuẩn Thái Bình Dương, Chỉ số áp suất khí quyển Tây Thái Bình Dương, Nhiệt độ nước biển lượng cực Ấn Độ Dương do các tổ chức thế giới đo được... để phân tích dự báo cho từng thời điểm tháng, quý, phục vụ lập kế hoạch vận hành sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả phát điện hai Nhà máy.



ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC VẬN HÀNH TẠI CÁC NHÀ MÁY

Thực hiện tốt, đảm bảo hai nhà máy vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả. Công tác vệ sinh môi trường, ATLĐ và PCCC luôn đảm bảo:

- SCBD thiết bị và các hạng mục công trình (Bảo dưỡng 3000h các tổ máy H1, H2 Krông H'nh; Trung tu H1, SCBD 3000h tổ máy H2 Khe Diên): Đảm bảo chất lượng, yêu cầu kỹ thuật, đã tăng giờ làm, rút ngắn thời gian để vận hành tối đa trong mùa mưa bão.
- Tự thực hiện lập, trình cơ quan chức năng phê duyệt: Quy trình vận hành hồ; các phương án Ứng phó thiên tai; Ứng phó khẩn cấp đập, hồ chứa cho các NMTĐ Khe Diên, Krông H'nh; Đảm bảo quy định, tiết kiệm chi phí.



Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2019	31/12/2020	Tỷ trọng 2019	Tỷ trọng 2020
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	65,92	106,732	5,20%	8,10%
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	1.201	1.210	94,80%	91,90%
Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.2672	1.317	100%	100%

Tổng tài sản của Công ty năm 2020 là 1.317 tỷ đồng, tăng 50,215 tỷ đồng so với năm 2019, tương đương với 3,94%. Trong đó, Tài sản ngắn hạn tăng 61,91%, tương đương với 40,812 tỷ đồng. Nguyên nhân của sự gia tăng tài sản ngắn hạn này là do doanh thu quý 4 tăng đột biến, các khoản phải thu từ Công ty Mua bán điện – thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam (chiếm 78,8% so với Tổng khoản phải thu ngắn hạn) và Tổng Công ty điện lực miền Trung chưa đến kì thanh toán, nên khoản phải thu khách hàng tăng cao (tăng 53,78 tỷ đồng so với cùng kì).

Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng tài sản với 91,9%, do đặc thù ngành thủy điện là suất đầu tư lớn với vốn đầu tư ban đầu là tài sản cố định hữu hình (nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, thiết bị, dụng cụ quản lí,...) để vận hành nhà máy thủy điện. Trong năm 2020, tài sản dài hạn tăng nhẹ với 0,78%. Trong đó, cơ cấu tài sản dài hạn tăng các khoản TSCĐ hữu hình do xây dựng cơ bản hoàn thành tăng, đặc biệt các tài sản như nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị,... . Nguyên nhân là vào tháng 12, dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên đi vào vận hành thương mại làm thay đổi đến nguyên giá và giá trị còn lại của TSCĐ.



Tài sản dài hạn
Tài sản ngắn hạn

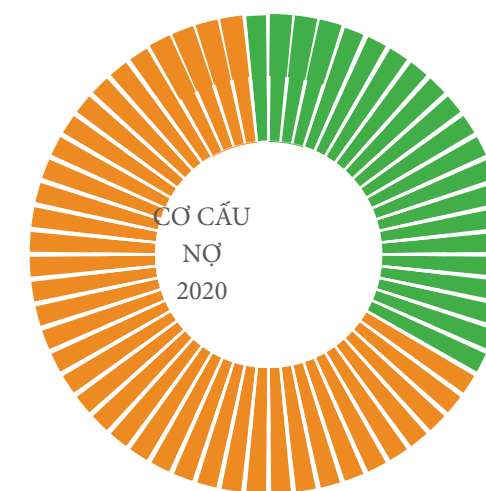


Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2019	31/12/2020	Tỷ trọng 2019	Tỷ trọng 2020
Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	115,59	186,79	23,73%	36,41%
Nợ dài hạn	Tỷ đồng	371,46	326,29	76,27%	63,59%
Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	487,05	513,08	100%	100%

Nợ dài hạn tiếp tục là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn hơn trong Cơ cấu nợ của Công ty năm 2020 với 63,59% (tương đương 326,29 tỷ đồng) . Cụ thể, Tổng nợ phải trả của Công ty là 513,08 tỷ đồng, tăng 5,35 % so với năm 2019. Trong đó nợ ngắn hạn tăng từ 115,59 tỷ đồng lên 186,79 tỷ đồng, tương đương với 61,6 %. Nguyên nhân là do Công ty đã thực hiện chốt danh sách cổ đông để thanh toán cổ tức bằng tiền năm 2019 (với giá trị 38,240 tỷ đồng) nhưng chưa hoàn tất việc thanh toán trong năm 2020. Thêm vào đó, việc thanh toán 32,81 tỷ đồng theo văn bản số 12001/BTC-QLKT về việc ghi nhận thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng và cấp quyền khai thác tài nguyên nước đã làm gia tăng nợ ngắn hạn của SBA trong năm 2020.

Nợ dài hạn của SBA giảm 371,46 tỷ đồng xuống còn 326,29 tỷ đồng, giảm 12,16%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ các khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Phương Đông CN Trung Việt để tái tài trợ cho dự án thủy điện Khe Diên và tài trợ dự án thủy điện Krong H'nhăng đến hạn trả. Do đó, khoản nợ vay dài hạn được hạch toán thành nợ vay ngắn hạn.



Nợ dài hạn
Nợ ngắn hạn





Những giải pháp hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020

Trong năm 2020, HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty, cùng toàn thể CBNV đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp hiệu quả: Dự báo tốt tình hình thủy văn; Nghiên cứu kỹ, sâu thị trường điện, giải pháp tài chính linh hoạt, ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số,... để chủ động ứng phó, vượt qua khó khăn, nhờ đó, đã hoàn thành xuất sắc tất cả các nhiệm vụ kế hoạch Công tác năm 2020:



Liên quan đến 02 Nhà máy thủy điện:

Nhờ tạo được công nghệ số trong vận hành điều tiết lũ: Các thông số vận hành (mức nước, lượng mưa, độ mở cửa van cung, lưu lượng xả ...) được hệ thống thiết bị tự động quan trắc, giám sát và cập nhật trực tuyến trên website www.vanhanhhochuasba.com. Hệ thống phần mềm xả lũ tại các nhà máy tự động thu thập, tính toán số liệu phục vụ vận hành PCLB.

Công tác thu thập, tính toán số liệu kịp thời, chính xác, việc vận hành xả lũ nhẹ nhàng, đơn giản hơn các năm trước, lũ xả êm, đúng quy định. Công tác báo cáo, cung cấp thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định, mang lại sự yên tâm cho chính quyền địa phương và bình yên cho đồng bào vùng hạ du.

Nhờ nghiên cứu tốt quy luật lũ, Công ty đã dám giữ nước cuối trận lũ để nâng cao hiệu quả vận hành:

- Duy trì mức nước hồ trên MNDBT cho hồ Krông H'nhăng từ ngày 01 – 13/12/2020 và từ ngày 19-30/12/2020, tổng sản lượng phát điện tăng thêm trong thời gian này là 29,5 triệu kWh, doanh thu tương ứng 24,8 tỷ đồng..
- Duy trì mức nước hồ trên MNDBT cho hồ Khe Diên từ 13h00' ngày 13/10 đến ngày 13/12/2020, tổng sản lượng phát điện tăng thêm trong thời gian này là 14,5 triệu kWh, tương ứng doanh thu 15,8 tỷ đồng nhờ vận hành hiệu quả hệ thống túi chứa nước chống nắng đập bằng sika. Hệ thống được SBA nghiên cứu lắp trên mặt tràn bê tông từ năm 2018 với tổng chi phí 1,5 tỷ đồng, nhằm phục vụ bơm, tưới nước bảo vệ mặt tràn mùa nắng và tích, giữ nước cuối mùa lũ. Năm 2020, Công ty đã vận hành rất hiệu quả để giữ nước vận hành.

Công tác đầu tư xây dựng các dự án:

Dự án điện gió khu vực lân cận NMTĐ Krông H'nhăng:

Lập lại phương án thiết kế, nghiên cứu giải pháp tài chính đầu tư hiệu quả, giải quyết các thủ tục liên quan để khởi động lại dự án.

- Tự khảo sát, đo gió sơ bộ (bằng bóng bay đường kính 2m, thả ở độ cao 60 ÷ 100 m), đánh giá tiềm năng gió tại thực địa khu vực dự án và lập báo cáo phương án đầu tư, công suất 50MW và trình UBND tỉnh Phú Yên để xin chủ trương đầu tư theo quy định. Dự án đã được UBND tỉnh Phú Yên thống nhất đề xuất Bộ Công Thương đưa vào Quy hoạch điện VIII. Công ty đang tiếp tục giải quyết xin phê duyệt chủ trương nghiên cứu, khảo sát đo gió.
- Nghiên cứu, chế tạo thành công cơ cấu lắp đặt thiết bị đo gió để linh hoạt lắp đặt tại các trụ BTS gần NMTĐ Krông H'nhăng sau khi được UBND tỉnh Phú Yên chấp thuận chủ trương.



Công tác đầu tư xây dựng các dự án:

Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên:

- Hoàn thành các hạng mục: Mở rộng trạm biến áp nâng áp 6,3/35kV (tổ máy 03); trạm biến áp 110/35/22kV và đường dây 35kV nối dài; Nhà máy và kênh xả, đường ống
- Đưa vào vận hành phát điện tổ máy 3: Từ ngày 20/06/2020.
- Tháng 9/2018 (Thời điểm có giá bán điện thấp, mực nước đã về MNC): Dịch chuyển TBA 6,3/35 KV hiện có để tạo mặt bằng thi công Nhà máy mở rộng.
- Từ ngày 01/7 - 15/10/2019: Thay thế đoạn Ống áp lực từ Nhà van đến MN19, đường kính từ 1,4 mét thành 2,0 mét, dài 336 mét (dùng chung cho nhà máy mới và cũ).
- Từ tháng 12/2019: Xây dựng nhà máy và các hạng mục còn lại. Triển khai trong điều kiện hết sức khó khăn: Ảnh hưởng dịch Covid-19 làm chậm tiến độ công trình; tiến độ giao hàng của nhà thầu Vaptech chậm 1,5 tháng so với kế hoạch, chuyên gia của Vaptech không thể sang Việt Nam để hỗ trợ, giám sát lắp đặt; thỏa thuận đấu nối với NMND Sông Sơn rất phức tạp do phải chia sẻ lợi ích khi vận hành chung trên lưới điện 110kV; từ tháng 9/2020 mưa lũ liên tiếp tại nhà máy làm gián đoạn thi công.



Công tác nghiên cứu, sáng kiến:

Năm 2020, toàn Công ty có 02 sáng kiến; 05 cải tiến; 17 hợp lý hóa được công nhận cấp Công ty với tổng số tiền khen thưởng là 35 triệu đồng. Tiêu biểu là 02 Giải pháp sáng kiến: "Khảo sát sơ bộ khả năng gió khu vực lân cận Nhà máy thủy điện Krông H'nhăng" và "Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hồ thu, tách nước lẫn dầu".

Năm 2020, Công ty phát triển, mở rộng nhiều lĩnh vực tư vấn, tổng giá trị hợp đồng ký mới đạt 10,26 tỷ đồng, một số điểm nổi bật:

- Lắp đặt thiết bị theo Thông tư 47 cho các NMTĐ: Định hướng là phải đi trước, đón đầu cơ hội phát triển nên từ năm 2015, SBA đã đầu tư nghiên cứu chế tạo các thiết bị đo mưa, đo nước. Ngay khi Thông tư 47 ban hành, SBA đã nắm bắt tốt cơ hội để phát triển. Hiện SBA là 01 trong những đơn vị tư vấn hàng đầu tại Việt Nam thực hiện công tác tư vấn này. Tổng giá trị hợp đồng năm 2020 là 6,80 tỷ đồng, đã thực hiện lắp đặt cho hơn 10 nhà máy thủy điện: A Roàng, Đăk Pring, Kon Đào, Ry Ninh, Sông Côn 2, An Điền, Phú Ninh, Đrây H'linh 0, Đrây H'linh 1, Bảo Lộc.
- Tư vấn nâng cấp mở rộng NMTĐ, tư vấn điện gió, ứng dụng công nghệ số để vận hành xả lũ tự động đơn hồ, liên hồ, vận hành nâng cao hiệu quả NMTĐ: Đây là những công tác tư vấn mới đầy tiềm năng đang được SBA tập trung nghiên cứu phát triển. Việc hoàn thành nâng cấp mở rộng NMTĐ Khe Diên, các đề tài tự động xả lũ liên hồ sông Vu Gia – Thu Bồn, Sông Ba, xả lũ tự động tại Krông H'nhăng kết hợp với hệ thống thiết bị, phần mềm tự động quan trắc, giám sát thông số vận hành nhà máy là nền móng để SBA tiếp tục phát triển sang các lĩnh vực mới. Hiện nay đã được một số chủ đầu tư tin tưởng đặt vấn đề mời tư vấn và SBA đang xúc tiến làm việc để tư vấn mở rộng, vận hành hiệu quả cho các NMTĐ Bảo Lộc, Sông Côn 2, An Điền.v.v..





CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH 2021

Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021

Hiện tượng La Nina nhiều khả năng sẽ tiếp diễn và tiếp tục kéo dài sang Q1/2021, giúp lượng nước về các hồ thủy điện giữ được mức cao. Sau khi phân tích lưu lượng nước về các hồ ứng với các kịch bản, Công ty dự kiến các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021
1	Tổng sản lượng	Triệu kWh	210
	Nhà máy TĐ Khe Diên		38
	Nhà máy TĐ Krông H'năng		172
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	234,51
	Nhà máy TĐ Khe Diên		51,63
	Nhà máy TĐ Krông H'năng		174,88
	Doanh thu dịch vụ tư vấn		8,00
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	148,20
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	86,31
5	Thuế TNDN phải nộp	Tỷ đồng	4,93
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	81,38



Căn cứ để hoàn thành kế hoạch năm 2021:

- Công ty có đội ngũ nhân viên chất lượng để dự báo tình hình thủy văn thuận lợi, dự báo lượng nước về các hồ chứa thủy điện các nhà máy
- Đội ngũ điều hành và người lao động Công ty ngày càng có kinh nghiệm, tay nghề được nâng cao.
- Công tác quản lý kỹ thuật, sửa chữa, bảo trì các thiết bị máy móc đúng hạn, các thông số kỹ thuật sau sửa chữa đạt yêu cầu, đảm bảo an toàn trong vận hành.
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát để giảm suất sự cố và thời gian dừng máy.
- Luôn chấp hành đúng quy định pháp luật, đảm bảo cho các nhà máy vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả
- Vận hành hồ chứa và công tác Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn có kế hoạch, thiết lập các quy trình, phương án, tổ chức diễn tập để phòng ngừa, giảm thiểu tối đa thiệt hại khi có sự kiện xảy ra.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Sông Ba, Vì vậy, Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



04 | BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- . Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty
- . Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- . Các kế hoạch, định hướng của HĐQT



Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

Năm 2020, Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra. Cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng điện thương phẩm là 234,14 triệu kWh, đạt 118,85 % kế hoạch năm (gọi tắt là kế hoạch);
- Doanh thu từ sản xuất điện : 257,88 tỷ đồng, đạt 111,75% kế hoạch;
- Doanh thu từ dịch vụ tư vấn, thu khác: 8 tỷ đồng, đạt 106,67% kế hoạch;
- Tổng doanh thu: 265,88 tỷ đồng, đạt 111,59% kế hoạch;
- Tổng chi phí: 156,95 tỷ đồng, đạt 103,18% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 108,93 tỷ đồng, đạt 126,43% kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 101,87 tỷ đồng, đạt 125,77% kế hoạch;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 1.690 đồng/CP, đạt 125,74% kế hoạch.

Đánh giá về công tác quản trị doanh nghiệp

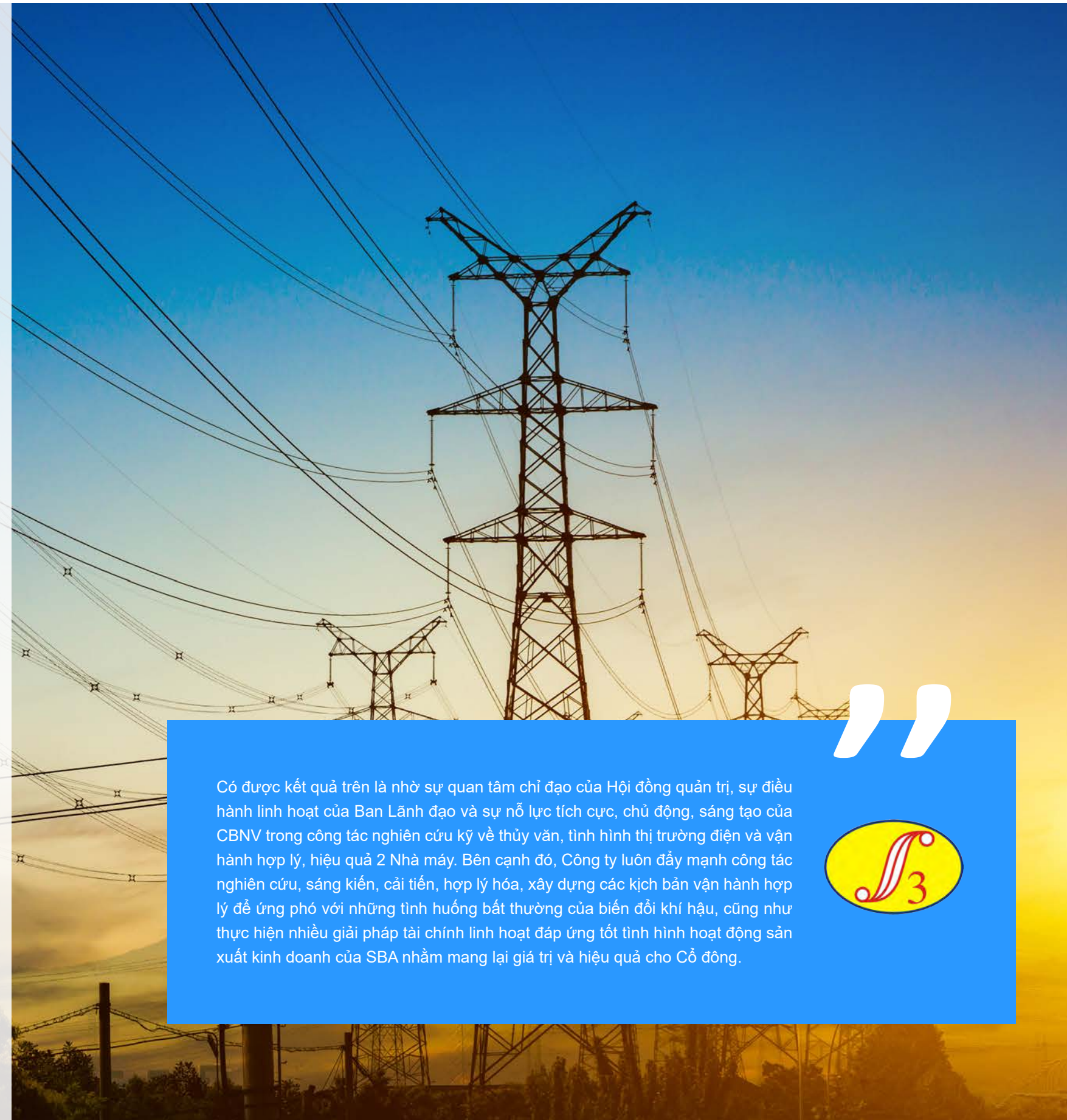
Trong năm 2020, Công ty luôn chú trọng các công tác quản trị thực hiện đúng định hướng mà Hội đồng quản trị đã đề ra và đảm bảo triển khai quyết liệt trên từng nhóm nhiệm vụ cụ thể, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm hợp lý chi phí hoạt động. Công ty cũng đã có những quyết định linh hoạt cần thiết để thích ứng tốt nhất với những diễn biến thực tế. Thêm vào đó, Công ty luôn chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng, Công tác quản lý kỹ thuật, sửa chữa bảo dưỡng, xử lý sự cố thiết bị và công tác An toàn vệ sinh lao động- Phòng chống cháy nổ luôn được thực hiện tốt, đảm bảo cho 2 nhà máy vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả, không xảy ra tai nạn lao động hay xảy ra sự cố vận hành do chủ quan. Trên mọi phương diện, SBA đều đã hoàn thành hoặc vượt mức chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra cho năm 2020.

Đánh giá về công tác nghiên cứu, sáng kiến

Với phương châm “tư duy sáng tạo, Công ty phát triển”, SBA luôn động viên, khuyến khích cán bộ công nhân viên tích cực học tập, nghiên cứu nhằm cho ra đời những sáng kiến hiệu quả và có tính ứng dụng cao. Đặc biệt trong năm 2020, Công ty có 02 sáng kiến, 05 cải tiến và 17 hợp lý hóa sản xuất.

Đánh giá về hoạt động dịch vụ tư vấn

Với tiềm năng sẵn có về nhân lực qua đầu tư, quản lý vận hành các nhà máy hiệu quả, thời gian qua hoạt động tư vấn luôn được khích lệ để góp phần tăng doanh thu Công ty, tăng thu nhập cho CBCNV và lợi ích cho Cổ đông, nâng cao thương hiệu, vị thế SBA. Năm 2020, Công ty đã ký, thực hiện nhiều hợp đồng mới, được các chủ đầu tư và đối tác đánh giá tốt.



Có được kết quả trên là nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Hội đồng quản trị, sự điều hành linh hoạt của Ban Lãnh đạo và sự nỗ lực tích cực, chủ động, sáng tạo của CBCNV trong công tác nghiên cứu kỹ về thủy văn, tình hình thị trường điện và vận hành hợp lý, hiệu quả 2 Nhà máy. Bên cạnh đó, Công ty luôn đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sáng kiến, cải tiến, hợp lý hóa, xây dựng các kịch bản vận hành hợp lý để ứng phó với những tình huống bất thường của biến đổi khí hậu, cũng như thực hiện nhiều giải pháp tài chính linh hoạt đáp ứng tốt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của SBA nhằm mang lại giá trị và hiệu quả cho Cổ đông.





Trong năm 2020, với tình hình biến động không ngừng về kinh tế do dịch Covid 19 và tình hình thời tiết khó khăn, Ban Tổng Giám đốc vẫn luôn cố gắng nỗ lực, chủ động và kịp thời đưa ra những giải pháp phù hợp, nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường, thời tiết. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền, Tổng giám đốc đã có ý kiến gửi Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, tuân thủ Điều lệ công ty để thực hiện theo đúng phân cấp và nhiệm vụ được giao, đảm bảo các chiến lược phát triển, các dự án được thực thi đúng tiến độ.

Nhìn chung, qua theo dõi, giám sát, HĐQT nhìn nhận Ban Tổng Giám đốc đã rất nỗ lực trong công tác điều hành, đảm bảo cho mọi hoạt động của công ty diễn ra hiệu quả, tiết kiệm, tuân thủ pháp luật, bảo đảm quyền lợi cho cổ đông cũng như toàn thể nhân viên công ty, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, sáng tạo trong việc đưa ra nhiều quyết sách đáp ứng kịp thời mọi yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

HĐQT tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, cùng Ban điều hành Công ty giải quyết linh hoạt, hiệu quả, phù hợp qui định các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, phần đầu hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch chính sau:

- Về vận hành NMTĐ Krông H'Năng và Khe Diên: Đảm bảo vận hành an toàn, khai thác hiệu quả nguồn nước; tổng sản lượng điện thương phẩm đạt trên 210,0 triệu kWh, tổng doanh thu bán điện đạt 226,51 tỷ đồng.
- Tiết giảm chi phí hợp lý, tranh thủ mọi cơ hội tăng doanh thu, phần đầu đạt mức lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu từ 1.320 đồng/CP trở lên.

Nghiên cứu đầu tư dự án:

- Dự án thủy điện Krông H'Năng 2: Tiếp tục nghiên cứu, tối ưu phương án thiết kế, giải quyết các thủ tục cần thiết để đầu tư dự án. Thời điểm thích hợp, HĐQT Công ty sẽ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua để thực hiện đầu tư dự án.
- Dự án điện gió (công suất 50MW) khu vực gần NMTĐ Krông H'Năng: Làm việc với UBND tỉnh Phú Yên và các cấp liên quan xin phê duyệt cho phép nghiên cứu, đầu tư, bổ sung dự án; Tổ chức đo gió; Trình ĐHĐCĐ thông qua lộ trình đầu tư tại kỳ Đại hội tiếp theo.
- Nghiên cứu, dự báo tình hình thủy văn để chủ động, linh hoạt trong việc lập kế hoạch, vận hành NMTĐ Krông H'Năng theo Thị trường điện, NMTĐ Khe Diên theo Biểu giá chi phí tránh được mang lại hiệu quả giá bán, doanh thu tốt.
- Hoạt động dịch vụ tư vấn: Tiếp tục thực hiện các Hợp đồng tư vấn thiết kế, tư vấn vận hành xả lũ liên hồ đã ký kết; mở rộng tìm kiếm, tham gia dự thầu các gói thầu liên quan kiểm định đập, lắp đặt thiết bị quan trắc theo Thông tư 47 cho các NMTĐ theo Thông tư 47, Phần đầu doanh thu năm 2021 đạt 8,0 tỷ đồng, nâng cao uy tín, thương hiệu cho Công ty.
- Cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2018 theo hướng tinh gọn, chặt chẽ; Chuyển đổi số trong các hoạt động Công ty. Đến cuối năm 2021 tất cả văn bản tài liệu được số hóa, CBNV Công ty giải quyết công việc qua mạng, ứng dụng văn phòng điện tử, sử dụng chữ ký số, giảm thiểu giấy in, tăng năng suất và hiệu quả làm việc





Giải pháp thực hiện kế hoạch

Quản lý, vận hành các nhà máy:

- Công tác sửa chữa bảo dưỡng các thiết bị đảm bảo thực hiện tốt; Đảm bảo 02 nhà máy thủy điện Khe Diên, Krông H'nhăng vận hành an toàn, hiệu quả.
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá tình hình thủy văn, theo dõi diễn biến thị trường để vận hành các nhà máy hiệu quả.
- Nghiên cứu, cải tạo, thay thế hệ thống thiết bị các nhà máy hợp lý, mang tính dài hạn, hạn chế phụ thuộc vào thiết bị Trung Quốc

Đầu tư, phát triển sản xuất:

- Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên: Giám sát, quản lý chặt chẽ, kiểm soát từng khâu để đảm bảo chất lượng, tiến độ. Thi công tới đâu, giải quyết dứt điểm hồ sơ tới đó, đảm bảo theo quy định.
- Nghiên cứu đầu tư các dự án: Điện mặt trời trên lòng hồ, điện gió tại các khu vực lân cận NMTĐ Krông H'nhăng.
- Dịch vụ tư vấn: Các đơn vị, cá nhân khi thực hiện công tác dịch vụ tư vấn cần phải hướng đến sự khác biệt nhằm mang lại lợi ích cho Chủ đầu tư, làm cơ sở tiền đề để phát triển.

Công tác quản lý:

- Rà soát, đánh giá lại nhân sự tại các đơn vị đảm bảo phù hợp với khối lượng công việc. Nâng cấp cán bộ quản lý, bố trí hợp lý để phát huy hết năng lực, sáng tạo của từng người.
- Ban hành quy chế lương mới: Đảm bảo hưởng lương hiệu quả theo vai trò, chức năng và nhiệm vụ.
- Cải tiến hệ thống thông tin, phần mềm quản lý để nâng cao hiệu quả giải quyết công việc.



05 | BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



- . Định hướng phát triển bền vững
- . Phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an toàn cho người lao động
- . Trách nhiệm xã hội
- . Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
- . Đóng góp nổi bật



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Công ty đã gặt hái được nhiều thành tựu đáng ghi nhận trong năm vừa qua. Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty vẫn luôn ý thức được tầm quan trọng của các mục tiêu phát triển bền vững. Hay nói cách khác, ở Sông Ba luôn xem việc phát triển bền vững là kim chỉ nam xuyên suốt trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, SBA luôn chú trọng đến từng giai đoạn của quy trình hoạt động kinh doanh từ khâu sản xuất đến khâu phân phối điện, SBA luôn lưu ý công tác xử lý chất thải, giữ vệ sinh môi trường xung quanh các nhà máy sản xuất và khu vận hành. Công ty luôn hướng đến mục tiêu gia tăng và cân bằng lợi ích cho các bên liên quan: cổ đông, khách hàng, cơ quan quản lý Nhà nước, cán bộ công nhân viên,...

MỤC TIÊU CỤ THỂ

Lợi ích kinh tế

- Tăng trưởng bền vững phải đi đôi với lợi ích kinh tế thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: Đáp ứng được sản lượng điện năng cho các hoạt động trong nước, góp phần phát triển nền kinh tế bền vững thông qua hoạt động kinh doanh cốt lõi của công ty.
- Đào tạo giúp nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn của các lực lượng lao động trẻ.
- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng quản trị của các cấp quản lý, các ban vận hành, sẵn sàng nguồn lực cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững ổn định.

Bảo vệ môi trường

- Chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan và hệ sinh thái tại khu vực vận hành.
- Nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí và bảo vệ môi trường đối với toàn thể cán bộ công nhân viên.
- Sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- Không ngừng nỗ lực cải tiến quy trình sản xuất để đáp ứng những tiêu chuẩn về môi trường xanh sạch đẹp

SỬ DỤNG NGUỒN NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ

Tiêu thụ năng lượng

- Để vận hành máy móc thiết bị tại các nhà máy cũng như phục vụ cho công tác tại các văn phòng, Công ty sử dụng nguồn năng lượng chủ yếu là điện năng. Bên cạnh đó, trong quá trình hoạt động, Công ty còn sử dụng một số năng lượng cần thiết như xăng, dầu ga, khí đốt,...
- Tiết kiệm năng lượng hiện đang là một vấn đề lớn được hầu hết mọi người quan tâm. Khi các nguồn năng lượng đang ngày một cạn kiệt, việc tiết kiệm năng lượng càng được ưu tiên đặt lên hàng đầu. Vì vậy, SBA đầu tư các máy móc thiết bị tiết kiệm năng lượng, thường xuyên kiểm tra việc sử dụng năng lượng, thực hiện các chính sách tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn năng lượng, giúp đảm bảo lợi ích cho công ty và góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên

Sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Địa điểm hoạt động

Mục đích

Trong năm 2020 đưa vào vận hành Nhà máy thủy điện Khe Diên mở rộng, tăng công suất thêm 6,0 MW

Xã Quế Ninh, Nông Sơn, Quảng Nam

Tăng thêm sản lượng giờ cao điểm và doanh thu hàng năm





PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tình hình tiêu thụ nước trong năm

STT	Các nguồn nước	Đơn vị tính	Tổng lượng nước thu về/đạt được trong năm 2020
1	Hồ Krông H'năng	m3	1.024.920.000
2	Hồ Khe Diên	m3	214.444.800
	Tổng cộng	m3	1.239.364.800

Tình hình sử dụng nước trong năm tại các nhà máy

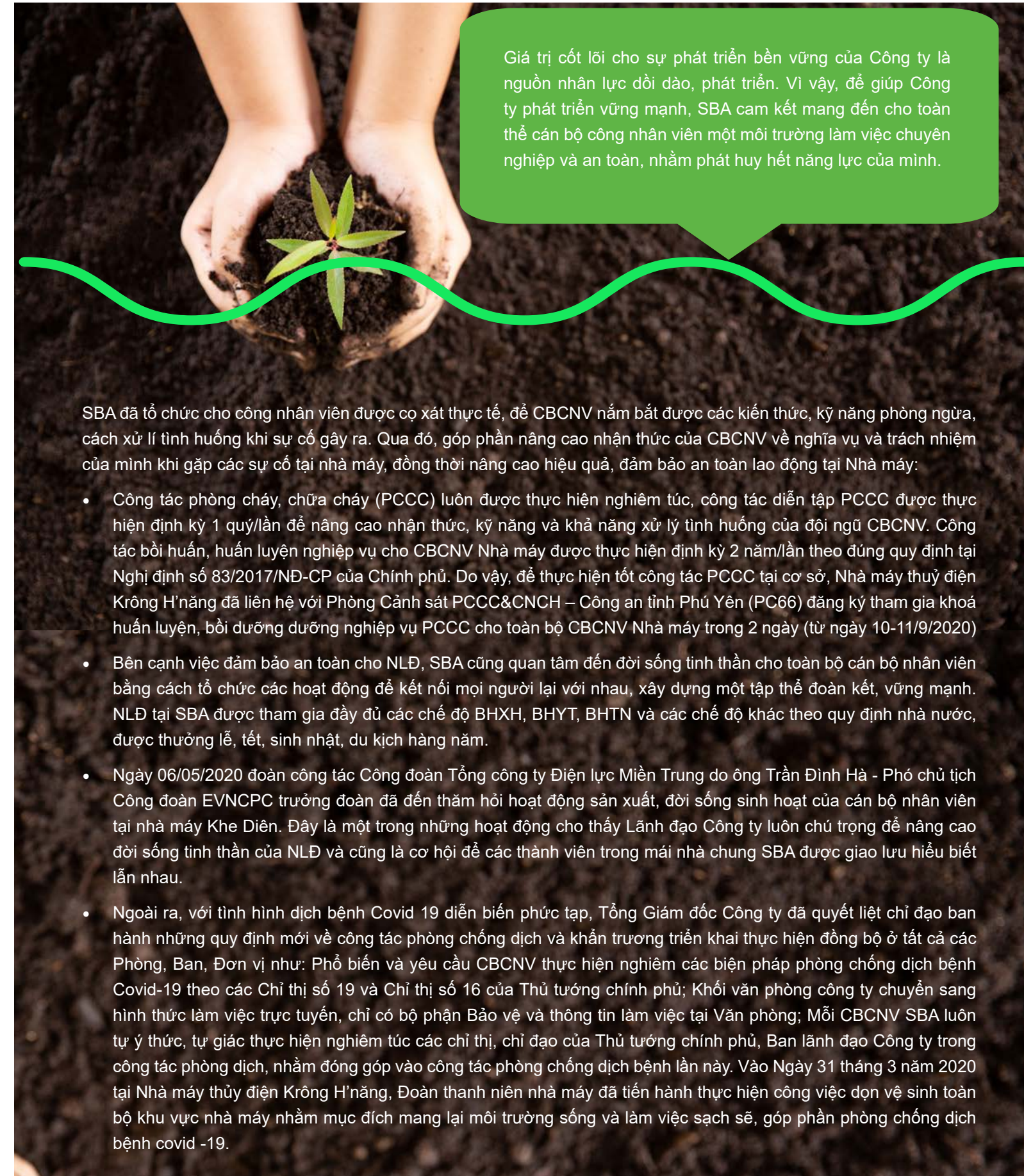
STT	Loại hoạt động	Đơn vị tính	Tổng lượng nước sử dụng
1	Sử dụng phát điện	m3	
	Nhà máy Krông H'năng	m3	741.096.000
	Nhà máy Khe Diên	m3	100.915.200
2	Sử dụng cho sinh hoạt	m3	601

Tình hình sử dụng năng lượng

STT	Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn	Đơn vị tính	Năm 2020
1	Tổng năng lượng tiêu thụ	kWh	605.851
2	Điện dùng trong quản lý văn phòng	kWh	39.024
3	Điện dùng trong sản xuất	kWh	566.827

Kế hoạch thay thế, nâng cấp, bổ sung thiết bị công nghệ

Tên thiết bị	Mô tả tính năng, vị trí sử dụng	Cách thức lắp đặt	Lý do lắp mới, nâng cấp hoặc thay thế	Mức cam kết khả năng thực hiện
Hệ thống máy tính trung tâm NMTĐ Khe Diên	Hệ thống máy tính trung tâm điều khiển, giám sát toàn bộ thiết bị Nhà máy và kết nối với hệ thống SCADA Trung tâm điều độ Hệ thống điện miền Trung và Trung tâm điều khiển Điện lực Quảng Nam	Đấu thầu mua sắm hệ thống máy tính và các phần mềm liên quan, SBA tự tổ chức lắp đặt	Hệ thống máy tính trung tâm đưa vào vận hành năm 2007 đến nay có dấu hiệu xuống cấp cần được cải tạo, thay thế	Hoàn thành trong năm 2021
Hệ thống điều khiển, giám sát, hệ thống điều tốc, kích từ 2 tổ máy NMKN	Hệ thống có chức năng Thu thập, giám sát dữ liệu, điều khiển thiết bị toàn nhà máy; điều chỉnh điện áp, tần số, công suất của 2 tổ máy phát	Thuê đơn vị ngoài thực hiện	Hệ thống điều khiển, giám sát không kết nối truyền thông được với thiết bị mới do bản quyền của NARI; hệ thống điều tốc chưa đáp ứng được yêu cầu theo Quy định mới; hệ thống kích từ bị lỗi truyền thông	Hoàn thành trong năm 2021



Giá trị cốt lõi cho sự phát triển bền vững của Công ty là nguồn nhân lực dồi dào, phát triển. Vì vậy, để giúp Công ty phát triển vững mạnh, SBA cam kết mang đến cho toàn thể cán bộ công nhân viên một môi trường làm việc chuyên nghiệp và an toàn, nhằm phát huy hết năng lực của mình.

SBA đã tổ chức cho công nhân viên được cọ xát thực tế, để CBCNV nắm bắt được các kiến thức, kỹ năng phòng ngừa, cách xử lý tình huống khi sự cố xảy ra. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của CBCNV về nghĩa vụ và trách nhiệm của mình khi gặp các sự cố tại nhà máy, đồng thời nâng cao hiệu quả, đảm bảo an toàn lao động tại Nhà máy:

- Công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) luôn được thực hiện nghiêm túc, công tác diễn tập PCCC được thực hiện định kỳ 1 quý/lần để nâng cao nhận thức, kỹ năng và khả năng xử lý tình huống của đội ngũ CBCNV. Công tác bồi huấn, huấn luyện nghiệp vụ cho CBCNV Nhà máy được thực hiện định kỳ 2 năm/lần theo đúng quy định tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Do vậy, để thực hiện tốt công tác PCCC tại cơ sở, Nhà máy thủy điện Krông H'năng đã liên hệ với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Phú Yên (PC66) đăng ký tham gia khóa huấn luyện, bồi dưỡng dưỡng nghiệp vụ PCCC cho toàn bộ CBCNV Nhà máy trong 2 ngày (từ ngày 10-11/9/2020)
- Bên cạnh việc đảm bảo an toàn cho NLD, SBA cũng quan tâm đến đời sống tinh thần cho toàn bộ cán bộ nhân viên bằng cách tổ chức các hoạt động để kết nối mọi người lại với nhau, xây dựng một tập thể đoàn kết, vững mạnh. NLD tại SBA được tham gia đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác theo quy định nhà nước, được thưởng lễ, tết, sinh nhật, du lịch hàng năm.
- Ngày 06/05/2020 đoàn công tác Công đoàn Tổng công ty Điện lực Miền Trung do ông Trần Đình Hà - Phó chủ tịch Công đoàn EVNCPD trưởng đoàn đã đến thăm hỏi hoạt động sản xuất, đời sống sinh hoạt của cán bộ nhân viên tại nhà máy Khe Diên. Đây là một trong những hoạt động cho thấy Lãnh đạo Công ty luôn chú trọng để nâng cao đời sống tinh thần của NLD và cũng là cơ hội để các thành viên trong mái nhà chung SBA được giao lưu hiểu biết lẫn nhau.
- Ngoài ra, với tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, Tổng Giám đốc Công ty đã quyết liệt chỉ đạo ban hành những quy định mới về công tác phòng chống dịch và khẩn trương triển khai thực hiện đồng bộ ở tất cả các Phòng, Ban, Đơn vị như: Phổ biến và yêu cầu CBCNV thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo các Chỉ thị số 19 và Chỉ thị số 16 của Thủ tướng chính phủ; Khối văn phòng công ty chuyển sang hình thức làm việc trực tuyến, chỉ có bộ phận Bảo vệ và thông tin làm việc tại Văn phòng; Mỗi CBCNV SBA luôn tự ý thức, tự giác thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ, Ban lãnh đạo Công ty trong công tác phòng dịch, nhằm đóng góp vào công tác phòng chống dịch bệnh lần này. Vào Ngày 31 tháng 3 năm 2020 tại Nhà máy thủy điện Krông H'năng, Đoàn thanh niên nhà máy đã tiến hành thực hiện công việc dọn vệ sinh toàn bộ khu vực nhà máy nhằm mục đích mang lại môi trường sống và làm việc sạch sẽ, góp phần phòng chống dịch bệnh covid -19.



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của dân tộc Việt Nam, trong các năm qua Công ty luôn luôn quan tâm đến công tác “Đền ơn đáp nghĩa”, SBA luôn sẵn sàng đồng hành cùng chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội để góp phần chung tay hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho các gia đình, cá nhân có cơ hội vươn lên trong cuộc sống. Trong năm 2020 Công ty đã chi tổng số tiền là 918,2 triệu đồng cho công tác xã hội – từ thiện nhân đạo, cụ thể:

- Làm đường tránh ngập cho 11 hộ dân ở Thôn 1, xã Cư Prao, huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk nhằm đảm bảo cho các hộ dân trong khu vực được thuận lợi hơn trong đi lại, sinh hoạt và phát triển kinh tế với tổng số tiền hơn 579,9 triệu đồng. Mùa lũ vừa qua đã phát huy tác dụng, đồng bào rất phấn khởi.
- Tặng quà tết cho các hộ dân khu vực tái định cư của công trình NMTĐ Krông H’nhăng và học sinh các trường mầm non, tiểu học (tỉnh Phú Yên, Đắk Lắk) 192 triệu đồng.
- Tặng quà tết cho các hộ dân đặc biệt khó khăn 02 xã Quế Trung và Phước Ninh (tỉnh Quảng Nam) 15 triệu đồng.
- Tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi nhân dịp tổng kết năm học 2019-2020 tại khu vực 2 NMTĐ Khe Diên (tỉnh Quảng Nam) là 22,5 triệu đồng và Krông H’nhăng (tỉnh Phú Yên, Đắk Lắk) là 31 triệu đồng.
- Ủng hộ cho các tổ chức xã hội (Hội nạn nhân chất độc da cam; Hội người khuyết tật; Hội khuyến học...) tại tỉnh Quảng Nam và TP. Đà Nẵng với số tiền hơn 14 triệu đồng.
- Ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiệt hại do bão lũ với tổng số tiền là 43,8 triệu đồng.

Ngoài ra, SBA còn hưởng ứng tích cực lời kêu gọi “Toàn dân tham gia ủng hộ phòng, chống dịch bệnh Covid-19” của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Đà Nẵng. Ngày 03/08/2020 Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) đã tổ chức hoạt động ủng hộ Ban cứu trợ thành phố 60 thùng sữa tươi với mong muốn món quà sẽ là nguồn động viên, tiếp thêm năng lượng cho các cán bộ, chiến sĩ và y bác sĩ hoàn thành tốt nhiệm vụ còn đầy thách thức trong cuộc chiến chống lại đại dịch Covid-19.



ĐÓNG GÓP NỔI BẬT

- Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) đã có nhiều sáng kiến liên quan về lũ, nổi bật nhất là thiết bị đo mực nước hồ đạt đến độ chính xác 0,1mm, được một số hồ thủy điện, thủy lợi sử dụng, hữu ích trong việc phòng ngừa, xả lũ chủ động, mang lại hiệu quả lớn về kinh tế.
- SBA đã sáng tạo ra một thiết bị nhỏ nhưng mang lại giá trị xã hội to lớn, Những thiết bị đo mực nước 0,1mm và 1mm của SBA đã được cấp Giấy chứng nhận đạt yêu cầu của Trung tâm Đo lường Quốc gia.
- SBA đã có các giải pháp về vận hành cắt, giảm lũ hiệu quả cho hạ du thông qua các thiết bị, phần mềm vận hành điều tiết lũ tự động theo thời gian thực nhằm mang lại nhiều lợi ích tạo, sự an tâm cho chính quyền, người dân hạ du. SBA lắp đặt trạm đo mưa tự động đều khắp trên toàn bộ lưu vực nên kiểm soát tốt mưa, dự báo lưu lượng về hồ tại Hồ thủy điện Krông H’nhăng. Để nâng cấp hơn trong công tác vận hành lũ, Công ty Cổ phần Sông Ba đã nghiên cứu xây dựng công cụ phần mềm vận hành tự động theo thời gian thực. Số liệu thu thập từ các thiết bị nêu trên được tích hợp vào phần mềm tính toán phục vụ vận hành xả lũ một cách nhẹ nhàng, giảm căng thẳng cho nhân viên.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Trong năm 2020, công ty Sông Ba không có trường hợp nào vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường,
- Công ty đều thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và phí dịch vụ bảo vệ rừng theo đúng quy định của pháp luật, tham gia bảo vệ rừng đầu nguồn, bảo vệ môi trường tại khu vực nhà máy thủy điện luôn xanh, sạch, đẹp.
- Trong thời gian dịch bệnh Covid-19, Tổ Công đoàn nhà máy đã phát động phong trào trồng rau sạch, góp một phần nhỏ vào bữa ăn của CBNV tại bếp ăn tập thể. Với phương châm “Đoàn kết là sức mạnh”, cùng những việc làm thiết thực như trên đã tạo nên sự gần gũi, tinh thần đoàn kết gắn bó trong mỗi CBNV tại nhà máy. Đây cũng là dịp để mỗi CBNV nhà máy thể hiện được cách sống có trách nhiệm với môi trường cũng như trong công việc thường ngày, để từ đó góp thêm sức lực của mình đưa Công ty ngày càng phát triển.

06 | QUẢN TRỊ CÔNG TY

- . Hội đồng quản trị
- . Ban kiểm soát





STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày không còn là thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đình Châu Hiếu Thiện	Chủ tịch HĐQT (Làm việc theo chế độ chuyên trách)	30/06/2020	5	100%	
2	Thái Văn Thắng	P.Chủ tịch HĐQT	30/06/2020	2	100%	Hết nhiệm kỳ HĐQT ngày 30/06/2020
3	Phạm Phong	Thành Viên HĐQT-TGD	30/06/2020	5	100%	
4	Trương Thành Nam	Thành Viên HĐQT	30/06/2020	2	100%	Hết nhiệm kỳ HĐQT ngày 30/06/2020
5	Phạm Sĩ Huân	Thành Viên HĐQT	30/06/2020	2	100%	Hết nhiệm kỳ HĐQT ngày 30/06/2020
6	Thái Hồng Quân	Thành Viên HĐQT	30/06/2020	3	100%	Được bầu làm TV HĐQT ngày 30/06/2020
7	Nguyễn Quang Hùng	Thành Viên HĐQT	30/06/2020	3	100%	Được bầu làm TV HĐQT ngày 30/06/2020
8	Hoàng Nam Sơn	Thành Viên HĐQT	30/06/2020	3	100%	Được bầu làm TV HĐQT ngày 30/06/2020

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Trong năm 2020, HĐQT Công ty Cổ phần Sông Ba đã tiến hành các hoạt động giám sát đối với Ban Điều hành như sau:

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo định kỳ hàng quý để đưa ra kế hoạch, hoạch định chiến lược và triển khai những quyết định liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT thường xuyên chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính quý của năm 2020, Báo cáo tài chính bán niên năm 2020 và Báo cáo thường niên năm 2019.
- Tổng kết tình hình hoạt động năm 2019 và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2020.
- Chỉ đạo việc chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát tổ chức hoạt động, kiểm tra, giám sát với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý Công ty.

Đào tạo về quản trị công ty: Không có

Các nghị quyết và quyết định trong năm 2020 của Hội đồng quản trị

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/20/NQ-HĐQT	21/01/2020	Thông qua kết quả SXKD quý 4, cả năm 2019; Kế hoạch SXKD năm 2020, quý I/2020 Công ty và các nội dung quan trọng khác liên quan
2	02/20/NQ-HĐQT	19/02/2020	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
3	03/20/NQ-HĐQT	08/04/2020	Lùi thời gian tổ chức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Sông Ba
4	04/20/NQ-HĐQT	18/05/2020	Thông qua kết quả SXKD quý I/2020 và kế hoạch quý II/2020 và các nội dung quan trọng khác liên quan
5	05/20/NQ-HĐQT	18/05/2020	Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Sông Ba
6	06/20/NQ-HĐQT	21/08/2020	Thông qua kết quả SXKD quý II/2020 và kế hoạch quý III/2020 Công ty.
7	07/20/NQ-HĐQT	30/10/2020	Thông qua kết quả SXKD quý III/2020, kế hoạch SXKD quý IV/2020 và các nội dung quan trọng khác liên quan
8	01/20/QĐ-HĐQT	01/04/2020	Phê duyệt kế hoạch, chi phí SCL các nhà máy thủy điện Khe Diên và Krông H'nh năm 2020
9	02/20/QĐ-HĐQT	08/05/2020	Phê duyệt Quy định tổ chức thực hiện "Quy chế đấu thầu" tại Công ty Cổ phần Sông Ba.
10	03/20/QĐ-HĐQT	09/07/2020	Chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020
11	04/20/QĐ-HĐQT	27/07/2020	Thường quản lý điều hành Công ty năm 2019
12	05/2020/QĐ-HĐQT	27/08/2020	Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Ba
13	06/20/QĐ-S3-HĐQT	07/10/2020	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Ba
14	07/20/QĐ-S3-HĐQT	04/11/2020	Chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền đối với cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Ba
15	08/20/QĐ-HĐQT	09/11/2020	Phê duyệt thiết kế kỹ thuật – Dự toán công trình đấu nối vào lưới điện 110kV Quốc gia – NMTĐ Khe Diên sau mở rộng.

Hoạt động của ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày không còn là thành viên	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Phan Thị Anh Đào	Trưởng BKS	30/06/2020	3	100%	
2	Nguyễn Thị Trần Thảo	Thành viên	06/04/2020	1	100%	Từ nhiệm TV BKS ngày 06/04/2020
3	Trần Quang Cần	Thành viên	30/06/2020	1	100%	Hết nhiệm kỳ TV BKS ngày 30/06/2020
4	Huỳnh Thị Long	Thành viên	30/06/2020	2	100%	Được bầu làm TV BKS ngày 30/06/2020
5	Đỗ Đạt Quang	Thành viên	30/06/2020	2	100%	Được bầu làm TV BKS ngày 30/06/2020

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể nhân viên Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đóng góp các ý kiến theo tinh thần Nghị quyết của ĐHCĐ trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành Công ty, kiểm soát trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành của Công ty phù hợp pháp luật
- Tham gia kiểm tra giám sát hoạt động kiểm toán, kiểm soát nội bộ tại Công ty cùng các phòng ban chuyên môn, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông
- Trong năm 2020, BKS được mời dự tất cả các cuộc họp định kỳ và một số cuộc họp bất thường của HĐQT để nắm bắt các chủ trương của HĐQT. Trưởng Ban Kiểm soát tham gia họp giao ban tháng và các cuộc họp quan trọng khác của công ty để theo sát tình hình Công ty, duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Điều hành của Công ty và các đơn vị trực thuộc khác.



Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác luôn tuân thủ theo Quy chế quản trị của Công ty.

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, theo sát và tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị về các công tác như: Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch năm 2020, chuẩn bị nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án năng lượng tái tạo mới. Các nghị quyết, biên bản họp của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị đều được gửi đến Ban Kiểm soát.



Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thù lao	Lương	Thưởng và các khoản ngoài lương	Tổng
1	Hội đồng quản trị		388.800.000	486.000.000	881.500.000	1.756.300.000,00
	Đình Châu Hiếu Thiện	Chủ tịch HĐQT		486.000.000	305.500.000	791.500.000,00
	Phạm Phong	Phó Chủ tịch - Thành viên HĐQT	97.200.000		192.000.000	289.200.000,00
	Thái Hồng Quân	Thành viên HĐQT được bầu ngày 30/06/2020	48.600.000			48.600.000,00
	Nguyễn Quang Hùng	Thành viên HĐQT được bầu ngày 30/06/2020	48.600.000			48.600.000,00
	Hoàng Nam Sơn	Thành viên HĐQT được bầu ngày 30/06/2020	48.600.000			48.600.000,00
	Thái Văn Thắng	Phó Chủ tịch, miễn nhiệm ngày 30/06/2020	48.600.000		170.000.000	218.600.000,00
	Trương Thành Nam	Thành viên HĐQT, miễn nhiệm ngày 30/06/2020	48.600.000		107.000.000	155.600.000,00
	Phạm Sĩ Huân	Thành viên HĐQT, miễn nhiệm ngày 30/06/2020	48.600.000		107.000.000	155.600.000,00



STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thù lao	Lương	Thưởng và các khoản ngoài lương	Tổng
2	Ban kiểm soát - Thư ký Công ty		105.000.000	300.000.000	107.000.000	512.000.000,00
	Phan Thị Anh Đào	Trưởng ban, được bầu ngày 30/6/2020		300.000.000	107.000.000	407.000.000,00
	Huỳnh Thị Long	Thành viên, được bầu ngày 30/6/2020	30.000.000			30.000.000,00
	Đỗ Đạt Quang	Thành viên, được bầu ngày 30/6/2020	30.000.000			30.000.000,00
	Nguyễn Thị Trần Thảo	Thành viên, miễn nhiệm ngày 30/06/2020	15.000.000			15.000.000,00
	Trần Quang Cần	Thành viên, miễn nhiệm ngày 30/06/2020	30.000.000			30.000.000,00
3	Ban điều hành		60.000.000	1.598.751.132	1.456.814.844	3.115.565.976,00
	Phạm Phong	Tổng Giám đốc		537.654.672	517.041.848	1.054.696.520,00
	Thái Hồng Quân	Phó Tổng Giám đốc		54.637.980	21.349.664	75.987.644,00
	Nguyễn Thế Duy	Phó TGD Kinh Doanh	60.000.000	332.270.820	300.721.269	692.992.089,00
	Phan Đình Thạnh	Phó TGD Kỹ Thuật		316.278.840	291.714.110	607.992.950,00
	Phạm Thái Hùng	Kế toán trưởng		357.908.820	325.987.953	683.896.773,00

- Giao dịch của người có liên quan với công ty với chính công ty: Không
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không
- Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không

07 | BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- . Báo cáo tài chính
- . Thuyết minh về Báo cáo tài chính





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 171/2021/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Ba

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 09/03/2021 của Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2018-010-1
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 03 năm 2021

Thái Thị Ánh Nhung – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3313-2020-010-1

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:
47 - 49 Hoàng Sa (Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Đan), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 (28) 3910 2235; Fax: +84 (28) 3910 2349

Chi nhánh tại Hà Nội:
Số 09 phố Duy Tân, (Tầng 5, Tòa nhà Việt Á), Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: +84 (24) 3224 2403; Fax: +84 (24) 3224 2402

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		106.732.921.842	65.920.443.198
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		12.017.851.625	12.999.905.264
1. Tiền	111	5	12.017.851.625	12.999.905.264
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		86.848.505.035	42.296.966.823
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	78.514.138.212	24.733.889.134
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	2.323.003.416	8.258.081.845
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8.a	6.011.363.407	9.304.995.844
IV. Hàng tồn kho	140	9	2.852.848.983	2.072.858.303
1. Hàng tồn kho	141		2.852.848.983	2.072.858.303
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.013.716.199	8.550.712.808
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10.a	1.623.991.926	6.023.306.635
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.352.474.310	2.527.406.173
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	37.249.963	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.210.615.222.697	1.201.212.609.096
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.004.000.000	2.686.258.046
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	8.b	2.004.000.000	2.686.258.046
II. Tài sản cố định	220		1.182.480.556.838	1.151.701.342.800
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.177.305.295.038	1.146.526.081.000
- Nguyên giá	222		1.680.852.603.981	1.600.923.589.650
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(503.547.308.943)	(454.397.508.650)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	5.175.261.800	5.175.261.800
- Nguyên giá	228		5.478.061.800	5.478.061.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(302.800.000)	(302.800.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		8.721.214.787	27.054.799.307
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	8.721.214.787	27.054.799.307
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		17.409.451.072	19.770.208.943
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10.b	17.409.451.072	19.770.208.943
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.317.348.144.539	1.267.133.052.294

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		513.080.977.264	487.050.388.881
I. Nợ ngắn hạn	310		186.794.762.808	115.592.979.998
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	2.280.124.938	517.159.971
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	1.166.000.000	1.301.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	28.619.932.327	14.288.658.492
4. Phải trả người lao động	314		7.211.570.682	4.968.750.938
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	4.595.566.188	2.368.511.349
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	38.251.795.100	8.260.567.348
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19.a	102.823.995.530	81.546.557.421
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.845.778.043	2.341.774.479
II. Nợ dài hạn	330		326.286.214.456	371.457.408.883
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19.b	326.286.214.456	371.457.408.883
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		804.267.167.275	780.082.663.413
I. Vốn chủ sở hữu	410		804.267.167.275	780.082.663.413
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20	604.882.610.000	604.882.610.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		604.882.610.000	604.882.610.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Cổ phiếu quỹ	415	20	(2.405.771.754)	(2.381.126.754)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	48.955.973.929	39.282.271.715
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	152.834.355.100	138.298.908.452
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a	20	50.957.901.931	40.299.486.313
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	20	101.876.453.169	97.999.422.139
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.317.348.144.539	1.267.133.052.294


M.S.D.N: 0400439955
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Tổng Giám đốc
Phạm Phong
Phạm Phong
Đà Nẵng, ngày 09 tháng 03 năm 2021

Kế toán trưởng
Phạm Thái Hùng
Phạm Thái Hùng

Người lập biểu
Trương Ngọc Hùng
Trương Ngọc Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	21	298.214.988.810	253.482.899.786
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		298.214.988.810	253.482.899.786
4. Giá vốn hàng bán	11	22	133.759.499.247	86.324.219.455
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		164.455.489.563	167.158.680.331
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	22.466.935	476.913.962
7. Chi phí tài chính	22	24	39.680.667.265	47.681.376.928
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		39.589.870.465	46.758.433.762
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	15.733.465.838	16.099.619.882
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		109.063.823.395	103.854.597.483
11. Thu nhập khác	31	26	459.004.397	1.428.251.421
12. Chi phí khác	32	27	593.963.386	412.327.477
13. Lợi nhuận khác	40		(134.958.989)	1.015.923.944
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		108.928.864.406	104.870.521.427
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	7.052.411.237	6.871.099.288
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		101.876.453.169	97.999.422.139
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	1.690	1.535
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	29	1.690	1.535


M.S.D.N: 0400439955
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Tổng Giám đốc
Phạm Phong
Phạm Phong
Đà Nẵng, ngày 09 tháng 03 năm 2021

Kế toán trưởng
Phạm Thái Hùng
Phạm Thái Hùng

Người lập biểu
Trương Ngọc Hùng
Trương Ngọc Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	249.289.751.438	284.873.355.160
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(63.121.546.722)	(41.801.033.571)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(17.873.110.245)	(18.023.972.749)
4. Tiền lãi vay đã trả	04 17, 24	(39.603.495.282)	(48.936.431.715)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05 16	(4.148.013.937)	(6.561.387.700)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	27.117.079.754	76.362.941.941
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(32.663.346.586)	(87.988.646.210)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	118.997.318.420	157.924.825.156
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(53.766.257.056)	(21.694.972.789)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27 23	22.466.935	476.913.962
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(53.743.790.121)	(21.218.058.827)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền trả lại VG cho các CSH, mua lại CP của DN đã PH	32 20	-	(1.717.848.921)
2. Tiền thu từ đi vay	33 19	66.875.781.589	105.994.966.304
3. Tiền trả nợ gốc vay	34 19	(90.769.537.907)	(167.725.000.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36 18,20	(42.341.825.620)	(71.529.536.062)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(66.235.581.938)	(134.977.418.679)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(982.053.639)	1.729.347.650
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60 5	12.999.905.264	11.270.557.614
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 5	12.017.851.625	12.999.905.264

Tổng Giám đốc

Phạm Phong

Kế toán trưởng

Phạm Thái Hùng

Người lập biểu

Trương Ngọc Hùng

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 03 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba thành Công ty Cổ phần (Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung) và Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 0400439955 ngày 04/07/2007 (từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 10 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 16/02/2017). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Tư vấn giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, hạ tầng cấp nước sinh hoạt nông thôn); Tư vấn điều tra, thu thập, tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn các giai đoạn xây dựng công trình; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, hồ nuôi trồng thủy sản, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; Tư vấn giám định chất lượng các loại công trình xây dựng; Khảo sát trắc địa công trình;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Xây dựng các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy thủy điện; Xây dựng các công trình xây dựng vừa và nhỏ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác khoáng sản; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện);
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị cơ điện;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Chi tiết: Nghiên cứu chế tạo phân cơ khí, phân điện thuộc nhà máy thủy điện; Chuyên giao công nghệ về kỹ thuật xây dựng, thiết bị;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê đất, nhà xưởng, kho bãi.

1.4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2020, Công ty có 3 đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc gồm:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Khe Diên;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Krông H' năng;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập.

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu**4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.2 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.3 Hàng tồn kho**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

4.4 Tài sản cố định hữu hình**Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được phân ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 50
Máy móc, thiết bị	6 - 15
Phương tiện vận tải	5 - 30
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5

Trong đó, thời gian khấu hao của các TSCĐ thuộc Nhà máy thủy điện Krông H' năng áp dụng tại Công ty dài hơn so với thời gian khấu hao quy định. Việc điều chỉnh này đã được Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng phê duyệt tại Quyết định số 293/QĐ-STC ngày 29/06/2011. Theo đó, thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	50
Máy móc, thiết bị	15

Để đảm bảo việc khấu hao phù hợp với tình hình sử dụng thực tế và tính chất mùa vụ của sản xuất thủy điện, riêng các TSCĐ sử dụng trực tiếp tại Nhà máy thủy điện Khe Diên và Nhà máy thủy điện Krông H' năng được khấu hao theo phương pháp sản lượng. Cụ thể:

$$\text{Mức trích khấu hao} = \frac{\text{Nguyên giá của tài sản cố định}}{\text{Sản lượng định thực tế đã phát}}$$

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

trong kỳ	Thời gian khấu hao của TSCĐ theo đăng ký với Cơ quan thuế	x	Công suất thiết kế trung bình mỗi năm	trong kỳ
----------	---	---	---------------------------------------	----------

4.5 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Quyền sử dụng đất

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn);
- Tiền thuê đất trả trước (đã trả cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm) cho hợp đồng thuê đất trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao. Đối với quyền sử dụng đất có thời hạn thì thời gian trích khấu hao là thời gian được phép sử dụng đất của Công ty.

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Quyền sử dụng đất lâu dài	Không khấu hao
Phần mềm máy tính	Hết khấu hao

4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 tháng đến 36 tháng;
- Chi phí trồng rừng: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 60 tháng;
- Chi phí chăm sóc rừng: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 12 tháng kể từ khi nghiệm thu chăm sóc rừng;

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Chi phí bảo hiểm tài sản, xe ô tô: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn mua trong hợp đồng;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.7 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.8 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.9 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các kế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hoá vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hoá chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.10 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ là khoản tiền phải trả để mua lại cổ phiếu do Công ty đã phát hành và các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua lại này.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có căn nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.11 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá quy định tại các hợp đồng kinh tế. Cụ thể:
 - ✓ Đối với Nhà máy Thủy điện Khe Diên: Căn cứ theo Hợp đồng số 05/2011/KHEDIEN/EVNPC-SBA ngày 31/05/2011 và Phụ lục số 10 ngày 01/12/2020 với Tổng Công ty Điện lực miền Trung (đơn giá cụ thể áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được do Cục Điều tiết Điện lực Việt Nam ban hành hàng năm).
 - ✓ Đối với Nhà máy Thủy điện Krông H'nh: Căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số 06/2012/HĐ-NMĐ-KRH ngày 10/06/2012 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 06 ngày 07/08/2019 với Tập đoàn điện lực Việt Nam (theo giá phát điện cạnh tranh).
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.12 Giá vốn hàng bán**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

Giá vốn của sản phẩm và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.13 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.14 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.15 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.16 Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu****Tài sản tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.17 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Thuế GTGT: Áp dụng mức thuế suất 10% đối với hoạt động bán điện thương phẩm; Các hoạt động khác áp dụng theo thuế suất quy định hiện hành.
 - Thuế thu nhập doanh nghiệp:
 - ✓ Đối với Nhà máy thủy điện Khe Diên: Áp dụng mức thuế suất là 20%.
 - ✓ Đối với Nhà máy thủy điện Krông H'nh: Áp dụng mức thuế suất là 10% trong thời hạn 15 năm (từ năm 2010 đến năm 2024), được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo. Năm 2010 là năm đầu tiên Nhà máy thủy điện Krông H'nh có thu nhập chịu thuế. Theo đó, thu nhập từ Nhà máy thủy điện Krông H'nh được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2010 đến năm 2013 và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2014 đến năm 2022.
- Những ưu đãi trên đây được quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư số 36121000085 ngày 03 tháng 03 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Yên.
- ✓ Hoạt động khác: Áp dụng thuế suất là 20%.
 - Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

5. Tiền	Đơn vị tính: VND	
	31/12/2020	01/01/2020
Tiền mặt	854.816.211	1.417.395.960
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.163.035.414	11.582.509.304
Cộng	12.017.851.625	12.999.905.264

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Đơn vị tính: VND	
	31/12/2020	01/01/2020
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	13.662.965.831	5.882.222.256
Công ty Mua bán điện	61.901.083.909	16.716.015.047
Công ty Cổ phần F.C.L	1.401.261.915	1.401.261.915
Các đối tượng khác	1.548.826.557	734.389.916
Cộng	78.514.138.212	24.733.889.134

Trong đó: Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

	Mối quan hệ	Đơn vị tính: VND	
		31/12/2020	01/01/2020
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty đầu tư	13.662.965.831	5.882.222.256
Công ty Mua bán điện	Cùng Tập đoàn với Công ty đầu tư	61.901.083.909	16.716.015.047
Cộng		75.564.049.740	22.598.237.303

7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND	
	31/12/2020	01/01/2020
Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Hùng Mạnh	1.368.562.327	-
Công ty Cổ phần Phú An Dương	438.014.847	327.347.847
Các đối tượng khác	516.426.242	7.930.733.998
Cộng	2.323.003.416	8.258.081.845

8. Phải thu khác

a. Ngắn hạn

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	3.595.447.738	-	8.043.432.169	-
Ký cược, ký quỹ	682.258.046	-	-	-
Phải thu khác	1.733.657.623	-	1.261.563.675	-
Cộng	6.011.363.407	-	9.304.995.844	-

b. Dài hạn

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	2.004.000.000	-	2.686.258.046	-
Cộng	2.004.000.000	-	2.686.258.046	-

9. Hàng tồn kho

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	953.015.946	-	971.447.330	-
Công cụ, dụng cụ	841.075.800	-	1.038.696.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.058.757.237	-	62.714.973	-
Cộng	2.852.848.983	-	2.072.858.303	-

- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất tại thời điểm 31/12/2020.
- Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2020.

10. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2020	01/01/2020
Chi phí sửa chữa tài sản	1.482.846.979	3.791.338.203
Chi phí bảo hiểm	141.144.947	103.403.004
Chi phí khơi thông, nạo vét kênh rãnh NM Krông H'năng	-	2.128.565.428
Cộng	1.623.991.926	6.023.306.635

b. Dài hạn

	31/12/2020	01/01/2020
Chi phí lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc NMTĐ Krông	1.060.606.061	-
Chi phí thi công xây dựng công trình rãnh thoát nước hạ lưu	608.986.764	-
Chi phí xử lý thi công thăm dò nước đường hầm NMTĐ Krông	2.558.778.894	-
Chi phí trung tu tô máy	8.102.447.401	9.847.865.531
Đường tránh mỏ than Nông Sơn - NM Khe Diên	3.032.758.151	4.765.762.807
Chi phí xử lý bê tông, nạo vét kênh dẫn cửa nhận nước CTTĐ Krông H'năng	1.216.235.590	2.543.038.042
Chi phí xử lý nền kênh xả hạ lưu CTTĐ Krông H'năng	442.511.321	1.504.538.465
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	358.503.079	1.042.215.211
Chi phí trả trước khác	28.623.811	66.788.887
Cộng	17.409.451.072	19.770.208.943

11. Tài sản cố định hữu hình

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

	Nhà cửa, vật kiến trúc (*)	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu kỳ	1.184.055.609.156	334.580.065.801	81.836.738.864	451.175.829	1.600.923.589.650
Tăng trong kỳ	79.832.250.695	-	-	96.763.636	79.929.014.331
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	1.263.887.859.851	334.580.065.801	81.836.738.864	547.939.465	1.680.852.603.981
Khấu hao					
Số đầu kỳ	222.230.618.456	189.936.359.581	41.889.288.614	341.241.999	454.397.508.650
Khấu hao trong kỳ	24.417.609.925	19.548.014.533	5.116.115.984	68.059.851	49.149.800.293
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	246.648.228.381	209.484.374.114	47.005.404.598	409.301.850	503.547.308.943
Giá trị còn lại					
Số đầu kỳ	961.824.990.700	144.643.706.220	39.947.450.250	109.933.830	1.146.526.081.000
Số cuối kỳ	1.017.239.631.470	125.095.691.687	34.831.334.266	138.637.615	1.177.305.295.038

(*) Công ty tạm tăng TSCĐ “Nhà máy thủy điện Khe Diên mở rộng” theo quyết định số 124/20/QĐ-S3 ngày 31/12/2020

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay là 1.173.105.062.802 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 14.336.518.226 đồng.
- Không có TSCĐ hữu hình chờ thanh lý.
- Không có các cam kết về việc mua lại các tài sản cố định có giá trị lớn trong tương lai.
- Căn cứ theo quyết định số 293/QĐ – STC ngày 29/06/2011 của Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng về việc “Phê duyệt phương án thay đổi thời gian sử dụng tài sản cố định”, Công ty đã thực hiện việc điều chỉnh thời gian sử dụng hữu ích của phần lớn các tài sản cố định thuộc Nhà máy thủy điện Krông H'năng kể từ năm 2011. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thực hiện việc thay đổi phương pháp tính khấu hao (từ phương pháp khấu hao theo đường thẳng sang phương pháp khấu hao theo sản lượng) đối với các tài sản tham gia trực tiếp sản xuất điện năng và đã gửi công văn thông báo cho Cục thuế (số 223/11/S3-TC ngày 09/06/2011).
- Ngày 25/04/2013, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Theo đó tại khoản c, điểm 2, điều 13 quy định một trong các điều kiện áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, khối lượng sản phẩm là công suất sử dụng thực tế bình quân tháng trong năm tài chính không thấp hơn 100% công suất thiết kế. Ngày 31/07/2013, SBA đã có Công văn số 279/13/S3-TCKT gửi đến Bộ Tài chính đề nghị cho ý kiến hướng dẫn về việc áp dụng đúng quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC vào thực tế hoạt động của Công ty. Ngày 14/10/2013, Bộ Tài chính đã có Công văn số 13633/BTC-TCĐN đồng ý cho Công ty Cổ phần Sông Ba tiếp tục trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp khấu hao theo sản lượng, khối lượng sản phẩm đối với các TSCĐ trực tiếp tham gia sản xuất điện năng mà Công ty đã đăng ký với Cục thuế Thành phố Đà Nẵng trong trường hợp không đạt 100% công suất thiết kế với điều kiện phải đảm bảo cân đối đủ nguồn trả nợ vay đầu tư của các tổ chức tín dụng và thời gian trích khấu hao không được vượt quá tuổi thọ kỹ thuật của tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu kỳ	5.175.261.800	302.800.000	5.478.061.800
Mua trong kỳ	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	5.175.261.800	302.800.000	5.478.061.800
Khấu hao			
Số đầu kỳ	-	302.800.000	302.800.000
Khấu hao trong kỳ	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	-	302.800.000	302.800.000
Giá trị còn lại			
Số đầu kỳ	5.175.261.800	-	5.175.261.800
Số cuối kỳ	5.175.261.800	-	5.175.261.800

(*) Quyền sử dụng đất lâu dài tại 573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; diện tích: 410,5 m², được sử dụng để làm Văn phòng Công ty.

Quyền sử dụng đất này đang được thế chấp cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Trung Việt (trình bày tại Thuyết minh số 19).

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 302.800.000 đồng.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2020	01/01/2020
Xây dựng cơ bản	8.721.214.787	27.054.799.307
- Nhà máy thủy điện Krông H'nh 2	3.475.284.736	3.475.284.736
- Nhà máy thủy điện Sông Tranh 1	5.245.930.051	5.245.930.051
- Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên	-	18.333.584.520
Cộng	8.721.214.787	27.054.799.307

Dự án NMTĐ Krông H'nh 2 có tổng mức đầu tư là 407.915.000.000 đồng và dự án NMTĐ Sông Tranh 1 có tổng mức đầu tư là 552.646.106.000 đồng. Hai dự án trên đang hoàn chỉnh hồ sơ trình Bộ Công thương phê duyệt để điều chỉnh quy hoạch.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

	31/12/2020	01/01/2020
Công ty Cổ phần 6.3	754.689.703	-
Công ty TNHH Hùng Long	311.337.180	-
Công ty Cổ phần Hùng Trang	270.804.462	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Tiên	395.019.426	228.995.488
Các đối tượng khác	548.274.167	288.164.483
Cộng	2.280.124.938	517.159.971

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2020	01/01/2020
Sở Khoa học và Công nghệ Tỉnh Phú Yên	482.000.000	482.000.000
Sở khoa học và Công nghệ Tỉnh Quảng Nam	684.000.000	684.000.000
Các đối tượng khác	-	135.000.000
Cộng	1.166.000.000	1.301.000.000

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ		Số phải nộp trong kỳ	Số thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu			Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng	6.074.307.519	-	22.096.732.723	17.286.550.503	10.884.489.739	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	2.256.478.521	2.256.478.521	-	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	-	51.085.210	51.085.210	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	885.041.092	-	7.052.411.237	4.148.013.937	3.789.438.392	-
Thuế thu nhập cá nhân	222.038.645	-	2.803.064.795	3.062.353.403	-	37.249.963
Thuế tài nguyên	4.602.003.012	-	21.828.093.712	16.369.314.480	10.060.782.244	-
Thuế môn bài	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Tiền dịch vụ môi trường rừng	2.505.268.224	-	8.429.462.604	7.049.508.876	3.885.221.952	-
Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	-	2.557.008.000	2.557.008.000	-	-
Cộng	14.288.658.492	-	67.080.336.802	52.786.312.930	28.619.932.327	37.249.963

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

	31/12/2020	01/01/2020
Lãi vay phải trả	213.690.223	238.184.853
Lãi chậm trả cổ tức	90.796.800	-
Chi phí khảo sát lập dự án đầu tư NMTĐ Tầm Phục	297.144.661	179.516.545
Chi phí khảo sát lập DADT, quản lý dự án Sông Bung 3A	828.292.043	878.961.620
Chi phí lập đề án sử dụng nước mặt dự án NMTĐ Tầm Phục	256.516.546	259.073.546
Chi phí cung cấp, lắp đặt thiết bị theo TT47 tại NM A Roàng, Kon Đảo.....	422.019.979	-
Chi phí cung cấp, lắp đặt thiết bị theo TT47 tại NM Đrây H'linh và Đrây H'linh	396.034.244	-
Chi phí kiểm định ATĐ, hồ chứa nước TĐ Đăk Pring năm 2020	219.815.773	-
Chi phí kiểm định ATĐ, hồ chứa nước TĐ Đrây H'linh năm 202	238.750.000	-
Chi phí kiểm định ATĐ, hồ chứa nước TĐ Ry Ninh năm 2020	354.944.511	-
Chi phí quản lý dự án thủy điện Tầm Phục	306.465.189	-
Chi phí tư vấn gia hạn/điều chỉnh giấy phép KTSĐNM NMTĐ Bảo Lộc	483.431.400	-
Các khoản chi phí trích trước khác	487.664.819	812.774.785
Cộng	4.595.566.188	2.368.511.349

18. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2020	01/01/2020
Kinh phí công đoàn	-	9.151.828
Cổ tức phải trả	38.240.407.975	8.240.028.395
Phải trả khác	11.387.125	11.387.125
Cộng	38.251.795.100	8.260.567.348

19. Vay và nợ thuê tài chính

a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay ngắn hạn	-	15.899.474.931	8.002.525.453	7.896.949.478
- Ngân hàng Phương Đông_CN Trung Việt	-	15.899.474.931	8.002.525.453	7.896.949.478
Vay dài hạn đến hạn trả	81.546.557.421	96.147.501.085	82.767.012.454	94.927.046.052
- Ngân hàng Phương Đông_CN Quảng Nam	62.000.000.000	72.000.000.000	62.000.000.000	72.000.000.000
- Ngân hàng Phương Đông_CN Trung Việt	19.546.557.421	24.147.501.085	20.767.012.454	22.927.046.052
Cộng	81.546.557.421	112.046.976.016	90.769.537.907	102.823.995.530

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay dài hạn	453.003.966.304	50.976.306.658	82.767.012.454	421.213.260.508
- Ngân hàng Phương Đông_CN Quảng Nam	362.000.000.000	-	62.000.000.000	300.000.000.000
- Ngân hàng Phương Đông_CN Trung Việt	91.003.966.304	50.976.306.658	20.767.012.454	121.213.260.508
Cộng	453.003.966.304	50.976.306.658	82.767.012.454	421.213.260.508
Trong đó:				
- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	81.546.557.421			94.927.046.052
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	371.457.408.883			326.286.214.456

Vay Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Trung Việt theo 2 hợp đồng vay vốn tín dụng:

- Hợp đồng vay dài hạn số 0058/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 26/03/2019 với hạn mức 90.734.000.000 đồng, thời hạn vay 61 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất theo thông báo của Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Trung Việt và được điều chỉnh 6 tháng/1 lần. Mục đích của khoản vay: Tái tài trợ khoản vay của Công ty CP Sông Ba tại Vietcombank để bù đắp vốn tự có của Công ty Cổ phần Sông Ba đã tham gia vào dự án Nhà máy thủy điện Khe Diên theo các hợp đồng tín dụng số 34/2013/VCB/KHDN ngày 07/02/2013 và số 162/2014/VCB-KHDN ngày 14/05/2014, với số dư nợ lần lượt là 22.100.000.000 đồng và 68.634.000.000 đồng. Khoản vay được bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất lâu dài tại 573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng và Nhà máy thủy điện Khe Diên.
- Hợp đồng vay dài hạn số 0057/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 26/03/2019 với hạn mức 72.000.000.000 đồng, thời hạn vay 132 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay theo thỏa thuận tại khế ước nhận nợ và được điều chỉnh 6 tháng/1 lần. Mục đích của khoản vay để đầu tư Dự án Mở rộng NMTĐ Khe Diên từ công suất thiết kế 9MW lên 15MW. Khoản vay được bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất lâu dài tại 573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Nhà máy thủy điện Khe Diên và Nhà máy thủy điện Krông H' năng.

Vay Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Quảng Nam theo hợp đồng vay dài hạn số 024/2015/HĐTD-DN ngày 26/03/2015 với hạn mức 620.000.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này chịu lãi suất theo thông báo của Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Quảng Nam và được điều chỉnh 1 quý/1 lần. Mục đích của khoản vay nhằm tái tài trợ dự án thủy điện Krông H' năng (cho vay mua nợ của Công ty Cổ phần Sông Ba tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên). Hình thức bảo đảm tiền vay: Nhà máy thủy điện Krông H' năng.

20. Vốn chủ sở hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2019	604.882.610.000	(95.000.000)	(663.277.833)	39.282.271.715	117.495.067.796	760.901.671.678
Tăng trong kỳ	-	95.000.000	(1.717.848.921)	-	97.999.422.139	96.376.573.218
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	77.195.581.483	77.195.581.483
Số dư tại 31/12/2019	604.882.610.000	-	(2.381.126.754)	39.282.271.715	138.298.908.452	780.082.663.413
Số dư tại 01/01/2020	604.882.610.000	-	(2.381.126.754)	39.282.271.715	138.298.908.452	780.082.663.413
Tăng trong kỳ	-	-	(24.645.000)	9.673.702.214	101.876.453.169	111.525.510.383
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	87.341.006.521	87.341.006.521
Số dư tại 31/12/2020	604.882.610.000	-	(2.405.771.754)	48.955.973.929	152.834.355.100	804.267.167.275

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2020	01/01/2020
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	236.450.000.000	236.450.000.000
Các cổ đông khác	366.401.710.000	366.432.710.000
Mệnh giá của cổ phiếu quỹ	2.030.900.000	1.999.900.000
Cộng	604.882.610.000	604.882.610.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm 2020	Năm 2019
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	604.882.610.000	604.882.610.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	604.882.610.000	604.882.610.000
Cổ tức đã chia	72.342.205.200	72.485.785.200

d. Cổ phiếu

	31/12/2020 Cổ phiếu	01/01/2020 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	60.488.261	60.488.261
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	60.488.261	60.488.261
- Cổ phiếu phổ thông	60.488.261	60.488.261
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	203.090	199.990
- Cổ phiếu phổ thông	203.090	199.990
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	60.285.171	60.288.271
- Cổ phiếu phổ thông	60.285.171	60.288.271
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		

e. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

	Năm 2020	Năm 2019
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	138.298.908.452	117.495.067.796
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này	101.876.453.169	97.999.422.139
Phân phối lợi nhuận	87.341.006.521	77.195.581.483
- Phân phối lợi nhuận kỳ trước (*)	87.341.006.521	77.195.581.483
+ Quỹ đầu tư phát triển	9.673.702.214	-
+ Thặng dư vốn cổ phần	-	95.000.000
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.902.110.664	2.852.396.283
+ Quỹ thưởng Ban điều hành	1.382.588.443	500.000.000
+ Chi trả cổ tức	72.342.205.200	72.485.785.200
+ Thù lao HĐQT & BKS	1.040.400.000	1.262.400.000
- Phân phối lợi nhuận kỳ này	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	152.834.355.100	138.298.908.452

(*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2020.

f. Cổ tức

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2020 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2019 bằng tiền với tỷ lệ 12%/vốn điều lệ (tương ứng 72.342.205.200 đồng).

21. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2020	Năm 2019
Doanh thu bán điện (*)	290.701.616.623	252.143.710.570
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.513.372.187	1.339.189.216
Cộng	298.214.988.810	253.482.899.786

(*) Doanh thu bán điện năm 2020 bao gồm các khoản phải thu về thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, số tiền: 32.814.564.017 đồng.

22. Giá vốn hàng bán

	Năm 2020	Năm 2019
Giá vốn bán điện (*)	126.763.165.676	85.035.249.834
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	6.996.333.571	1.288.969.621
Cộng	133.759.499.247	86.324.219.455

(*) Giá vốn bán điện năm 2020 bao gồm các chi phí liên quan thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, số tiền: 32.814.564.017 đồng.

23. Doanh thu hoạt động tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

	Năm 2020	Năm 2019
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	22.466.935	476.913.962
Cộng	22.466.935	476.913.962

24. Chi phí tài chính

	Năm 2020	Năm 2019
Chi phí lãi vay	39.589.870.465	46.758.433.762
Lãi chậm thanh toán cổ tức	90.796.800	922.943.166
Cộng	39.680.667.265	47.681.376.928

25. Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

	Năm 2020	Năm 2019
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ	218.759.322	606.039.534
Chi phí nhân công	12.320.224.859	12.322.444.831
Chi phí khấu hao tài sản cố định	268.004.995	267.843.632
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.370.470.960	1.241.601.075
Các khoản khác	1.556.005.702	1.661.690.810
Cộng	15.733.465.838	16.099.619.882

26. Thu nhập khác

	Năm 2020	Năm 2019
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	18.518.182	-
Thu sử dụng điện NM K'rong H'năng	394.749.355	251.133.646
Các khoản khác	45.736.860	1.177.117.775
Cộng	459.004.397	1.428.251.421

27. Chi phí khác

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

	Năm 2020	Năm 2019
Chi phí tiền điện NM K'rong H'năng	318.798.674	251.133.646
Tiền chậm nộp thuế, phí	275.164.712	115.647.851
Các khoản chi phí khác	-	45.545.980
Cộng	593.963.386	412.327.477

28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2020	Năm 2019
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	108.928.864.406	104.870.521.427
- Hoạt động chính của NM Thủy điện Khe Diên	9.922.653.035	8.105.797.268
- Hoạt động chính của NM Thủy điện K'rong H'năng	98.490.791.148	95.120.892.303
- Hoạt động chính của Văn phòng Công ty & TTTVKĐAT đập	515.420.223	1.643.831.856
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	472.694.665	1.612.314.472
- Các khoản điều chỉnh tăng (chi phí không hợp lý, hợp lệ)	472.694.665	1.612.314.472
+ Nhà máy Thủy điện Khe Diên	8.140.801	61.582.050
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng	361.879.355	1.048.893.639
+ Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	102.674.509	441.948.407
+ Văn phòng Công ty (Các năm trước)	-	59.890.376
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	109.401.559.071	106.482.835.899
- Thu nhập từ hoạt động của NM Thủy điện Khe Diên	9.930.793.836	8.167.379.318
- Thu nhập từ hoạt động của NM Thủy điện Krông H'năng	98.852.670.503	96.169.785.942
- Thu nhập từ hoạt động của Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	618.094.732	2.145.670.639
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định	11.995.044.763	11.679.588.588
+ Nhà máy Thủy điện Khe Diên	1.986.158.768	1.633.475.864
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng	9.885.267.049	9.616.978.595
+ Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	123.618.946	417.156.053
+ Văn phòng Công ty (Các năm trước)	-	11.978.076
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	4.942.633.526	4.808.489.298
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng (50%)	4.942.633.526	4.808.489.298
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7.052.411.237	6.871.099.288

	Năm 2020	Năm 2019
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	7.052.411.237	6.871.099.288
+ Nhà máy Thủy điện Khe Diên	1.986.158.768	1.633.475.864
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng	4.942.633.523	4.808.489.296
+ Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	123.618.946	417.156.052
+ Văn phòng Công ty (Các năm trước)	-	11.978.076

29. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

29. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2020	Năm 2019
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	101.876.453.169	97.999.422.139
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	(5.325.099.107)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ khen thưởng BĐH, thù lao HĐQT và BKS)	-	5.325.099.107
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	101.876.453.169	92.674.323.032
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	60.285.927	60.373.586
Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.690	1.535

(*) Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm được tính khi chưa trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi. Kế hoạch Đại hội cổ đông cũng như Điều lệ Công ty không quy định cụ thể tỷ lệ trích quỹ. Hàng năm, căn cứ vào kết quả kinh doanh đạt được cuối năm, Ban điều hành sẽ đề xuất tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cụ thể. Do đó, số liệu này có thể thay đổi tùy thuộc vào Quyết định phân phối lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông sau này.

Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng Ban điều hành năm 2019 là số trích theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2020. Theo đó, chỉ tiêu lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu năm 2019 được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi này.

30. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2020	Năm 2019
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.709.079.029	12.317.252.175
Chi phí nhân công	23.209.834.734	22.692.933.952
Chi phí khấu hao tài sản cố định	49.149.800.293	43.058.074.606
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.278.051.843	14.843.231.017
Chi phí khác bằng tiền	47.142.241.450	9.110.313.115
Cộng	150.489.007.349	102.021.804.865

31. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chính là sản xuất điện năng và ba bộ phận địa lý chính là Tỉnh Quảng Nam, Tỉnh Đắk Lắk và Tỉnh Phú Yên.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	NMĐT Khu Miền - Tỉnh Q.Nam		NMĐT Krông H'Năng - Tỉnh Đắk Lắk & Phú Yên		VPCI & TTVV-KB AT đáp		Tổng cộng	
	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu bán hàng & CC d.vụ	53.788.423.452	35.896.990.423	236.913.193.171	216.246.720.147	7.513.372.187	1.339.189.216	298.214.988.810	253.482.899.786
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-	-	-	-
Giá vốn hàng bán	32.980.461.251	16.604.353.439	93.782.704.425	68.430.896.395	6.996.333.571	1.288.969.621	133.759.499.247	86.324.219.455
Doanh thu hoạt động tài chính	87.400	207.700	430.700	363.000	21.948.835	476.343.262	22.466.935	476.913.962
Chi phí tài chính	6.863.677.331	8.039.556.206	32.750.127.988	39.641.820.722	66.861.946	-	39.680.667.265	47.681.376.928
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.089.529.116	3.147.042.260	11.628.918.635	12.947.523.254	15.018.087	5.054.368	15.733.465.838	16.099.619.882
Lợi nhuận thuần h.động KD	9.854.843.154	8.106.246.218	98.751.872.823	95.226.842.776	457.107.418	521.508.489	109.063.823.395	103.854.597.483
Thu nhập khác	127.036.944	1.710.000	880	-	331.966.573	1.426.541.421	459.004.397	1.428.251.421
Chi phí khác	59.227.063	2.158.950	261.082.555	105.950.473	273.653.768	304.218.054	593.963.386	412.327.477
Lãi (lỗ) hoạt động khác	67.809.881	(448.950)	(261.081.675)	(105.950.473)	58.312.805	1.122.323.367	(134.958.989)	1.015.923.944
Lợi nhuận trước thuế Thuế TNDN	9.922.653.035	8.105.797.268	98.490.791.148	95.120.892.303	515.420.223	1.643.831.856	108.928.864.406	104.870.521.427
	1.986.158.768	1.633.475.864	4.942.633.523	4.808.489.296	123.618.946	429.134.128	7.052.411.237	6.871.099.288
Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.936.494.267	6.472.321.404	93.548.157.625	90.312.403.007	391.801.277	1.214.697.728	101.876.453.169	97.999.422.139
Tài sản cố định	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020	01/01/2020
Tài sản cố định hữu hình	164.701.266.482	93.500.220.898	1.008.667.491.722	1.048.918.081.909	3.936.536.834	4.107.778.193	1.177.305.295.038	1.146.526.081.000
- Nguyên giá	271.740.315.277	191.908.064.582	1.401.454.456.556	1.401.454.456.556	7.657.832.148	7.561.068.512	1.680.852.603.981	1.600.923.589.650
- Giá trị hao mòn	107.039.048.795	98.407.843.684	392.786.964.834	352.536.374.647	3.721.295.314	3.453.290.319	503.547.308.943	454.397.508.650
Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-	5.175.261.800	5.175.261.800	5.175.261.800	5.175.261.800
- Nguyên giá	-	-	-	-	5.478.061.800	5.478.061.800	5.478.061.800	5.478.061.800
- Hao mòn lũy kế	-	-	-	-	302.800.000	302.800.000	302.800.000	302.800.000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá mua của nguyên vật liệu. Tuy nhiên, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản phẩm nên Công ty cho rằng rủi ro về giá trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng chính của Công ty là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và Công ty mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Với đặc thù kinh doanh mua bán điện tại Việt Nam, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Đối với nhóm khách hàng thuộc hoạt động dịch vụ tư vấn, thiết kế, đào tạo vận hành an toàn đập,... Công ty thực hiện chính sách thu ứng trước theo điều khoản hợp đồng. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng, Công ty hầu như không có rủi ro tín dụng đối với nhóm khách hàng này.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

31/12/2020	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	2.280.124.938	-	2.280.124.938
Chi phí phải trả	4.595.566.188	-	4.595.566.188
Vay và nợ thuê tài chính	102.823.995.530	326.286.214.456	429.110.209.986
Phải trả khác	38.251.795.100	-	38.251.795.100
Cộng	147.951.481.756	326.286.214.456	474.237.696.212

01/01/2020	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	517.159.971	-	517.159.971
Chi phí phải trả	2.368.511.349	-	2.368.511.349
Vay và nợ thuê tài chính	81.546.557.421	371.457.408.883	453.003.966.304
Phải trả khác	8.251.415.520	-	8.251.415.520
Cộng	92.683.644.261	371.457.408.883	464.141.053.144

Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro thanh khoản của Công ty ở mức cao nhưng Công ty tin tưởng rằng có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2020	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.017.851.625	-	12.017.851.625
Phải thu khách hàng	78.514.138.212	-	78.514.138.212
Phải thu khác	2.415.915.669	2.004.000.000	4.419.915.669
Cộng	92.947.905.506	2.004.000.000	94.951.905.506

01/01/2020	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.999.905.264	-	12.999.905.264
Phải thu khách hàng	24.733.889.134	-	24.733.889.134
Phải thu khác	1.261.563.675	2.686.258.046	3.947.821.721
Cộng	38.995.358.073	2.686.258.046	41.681.616.119

33. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

	Mối quan hệ
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung Công ty mua bán điện	Công ty đầu tư, đồng thời là Công ty con của Tập đoàn Điện lực VN ĐVT Tập đoàn Điện lực VN

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong kỳ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2020

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

	Giao dịch	Năm 2020	Năm 2019
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Doanh thu bán điện	53.788.423.452	35.883.223.998
	Cổ tức phải trả	28.374.000.000	28.374.000.000
	Cổ tức đã trả	-	28.374.000.000
	Lãi chậm trả cổ tức	90.796.800	922.943.166
Công ty mua bán điện	Doanh thu bán điện	236.913.193.171	216.246.720.147

c. Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong kỳ

	Năm 2020	Năm 2019
Thù lao, thưởng Hội đồng quản trị	1.756.300.000	937.700.000
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	2.435.669.203	3.475.203.197

34. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

35. Số liệu so sánh

Là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi AAC.



Tổng Giám đốc

Phạm Phong

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 03 năm 2021

Kế toán trưởng

Phạm Thái Hùng

Người lập biểu

Trương Ngọc Hùng

Đà Nẵng, tháng 03 năm 2021
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



PHẠM PHONG